

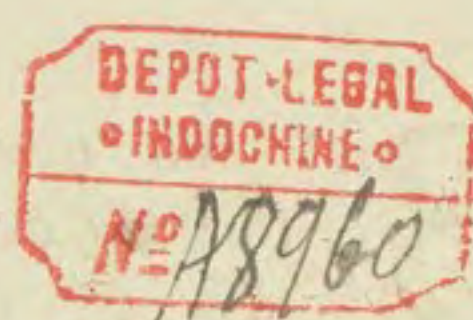
NAM 2 SO 57 ● 17 AVRIL 1937

Directeur : DAO - TRINH - NHAT
Administrateur : TRAN-V-GIAO

Rédaction & Administration
N° 151 rue Bourdais, SAIGON

:: GIÁ BÁO : 1 năm 5\$00 ::
6 tháng 2\$60 — 3 tháng 1\$30
MUA BÁO XIN TRẢ TIỀN MẶT

mai



tuần-bao ra ngày thứ bảy

QUỐC-KE DAN-SANH VAN-HOC NGHE-THUAT

TRONG SỐ NÀY CÓ NHỮNG BÀI

CÁI CHẾT BÍ MẬT
của ông Hoàng Bao

TÌM KIẾM ÔNG TRÒI

LUC VÂN THIÊN
ĐẶT RA HỎI NÀO VÀ Ở ĐÂU?

ĐỀ QUỐC XUNG ĐỘT
THAI-BINH-DƯƠNG
RA THỀ NÀO?

CUỘC BÁNH-TRƯỞNG
VỀ KINH-TẾ của NHƯT

TRONG GIAN NHÀ LÀ
KỊCH ĐẠI của MAI-SINH

NÓ LÀ CON ĐI!
(CHUYỆN NGẮN)

V. V.

16 TRƯỞNG GIÁ 0\$10

THUÊ THU'O'NG CHÁNH XỨ' TA CHỪ'NG NÀO MÓ'I CHIU HA BÓ'T XUÔNG?

LAM sói nổi dư-luận Ta còn cần dùng nhiều món khác ông Kircher cho đến bây giờ một lúc, vấn - đề trong sự ăn mặc hằng ngày nhưng sự sửa đổi ấy chẳng qua sanh-hoạt mặc mớ như vải sớ, hàng lụa, mà phần vì hoàn cảnh chánh-trị ép buộc, rầy như êm đi. Nay nhiều những món ấy đều do ở hay là vì quyền lợi của các nhà sản xuất ép buộc đó thôi, chứ đến cuộc tuyển-cử lại ba viên hội ngoại đem vào. Cho nên, theo ý chúng tôi tưởng, cái nguyên nhân chánh đổi không phải vì muốn giảm giá sanh hoạt cho nhân dân chút nào.

đồng thành phố, thì cái vấn-đề Cho nên, theo ý chúng tôi tưởng, cái nguyên nhân chánh đổi không phải vì muốn giảm giá sanh hoạt cho nhân dân chút nào.

choán chỗ ở trên mặt báo. Có gây nên cuộc sanh hoạt mặc mớ trong xứ ta nó không ở chỗ nào khác hơn là ở trong vấn đề thuế thương-chánh.

một vài bạn đồng nghiệp bàn nên trong xứ ta nó không ở chỗ nào khác hơn là ở trong vấn đề thuế thương-chánh.

kiểm soát hóa vật cho gắt gao hơn, nên lập kho mẫu v. v. ...

Những phương pháp ấy đều Thuế thương-chánh xứ ta có tốt cả, nhưng than ôi ! từ cái bột được, thì vấn đề sanh hoạt chỗ lý tưởng đến cái chỗ thực mặc mớ mới giảm. Bằng chẳng, hành, thật còn cách xa muốn dặm. dầu cho phương pháp gì hay hơn đi nữa, đó chẳng qua nói ở Hội đồng thành-phố, người ta mà không vụ sự thật đó thôi. Nói mà chỉ bỏ cái gốc, chỉ vụ cuộc sanh hoạt mặc mớ rầm rầm ngọn đó thôi.

lên, sau rồi Ủy-ban ấy không Song nói đến vấn-đề thuế thấy làm cái gì cho nhân-dân khỏi thương-chánh ở xứ này ta phải than-van về sự gao cao củi kém. bước vào một cái rừng rậm quyền rồi đến Ủy-ban của Chánh lợi chống báng lẫn nhau, phiền-phủ lập ra ở khắp các tỉnh. Một phức tạp, mà mình là hạng điều không ai ngờ được, là khi người tiêu-thụ — phần đông — Nhà Nước buộc phải biên giá rồi chỉ có quyền đứng ở ngoài mé ràng những món nhứt dụng cần ngõ vào mà thôi.

thiết, thì cái giá ấy, người ta biến Thật quả như thế, bao nhiêu mắc hơn gấp đôi gấp ba cái giá đã cần dùng ở xứ ta đều nhập mua trả bằng miếng hàng ngày ! cũng nếu không của Pháp, thời Thành ra, tuy có Ủy-ban của cũng của Tàu. Nhứt, hay là các Chánh - phủ, tuy Ủy ban của nước khác.

Chánh - phủ, muốn nghiêm trị Một mặt, Chánh-phủ thuế địa những tay thừa nước đục thả câu, bao giờ cũng phải có cái bồn nhưng bọn họ có làm điều chi phạm đương nhiên là dùng chánh sách bảo hộ mậu dịch để che chở những nhà công nghệ và buôn bán người Pháp trước nhứt.

sỏi phép đâu mà nghiêm trị được ? Vì vậy mà cuộc sanh hoạt ta Một mặt khác, những nhà thấy ở đâu đâu vẫn còn mặc mớ nhập cảng không bao giờ chịu luôn luôn, nhứt là ở các nơi đó để cho những hàng hóa của nước thị như Saigon. Chỉ một món gạo, khác chiếm lần-lần thị trường mà mình chịu muốn không nổi ở xứ này. Quyền lợi của họ, rồi, đừng nói đến các món khác buộc họ phải giữ giá của mình, như các thứ đồ trang sức nhập và phải gấu cần Chánh-phủ đánh cảng. Ai nấy thử nghĩ xem : hồi thuế các món đồ của nước khác nàc ta mua một chực lon gạo chỉ càng cao chừng nào càng lợi có 0p.40 là nhiều, nay gạo lên chừng này.

0p.65, 0p.70 một chực rồi ! Nhưng, không phải ta chỉ nhờ Thuế thương chánh xứ ta, tuy có món gạo mà sanh sống được. là có mấy lần sửa đổi, từ đời (Coi tiếp trang 16)

KY NÀY DANG:

● KHÁCH GIANG HỒ ●
kiêm hiệp Tiêu thuyết

BẦY lâu nay, xít ta, thiên hạ bàn tán đã lắm về các cuộc thi sắc đẹp, cuộc thi ăn mặc lịch sự v.v., nhưng đến cuộc thi may khéo mà quan thống đốc Pagès mới mở ra hôm nay không hiểu người ta nghĩ ra thế nào?

Riêng về phần chúng tôi, chúng tôi tưởng ta nên cố động cho nhiều người biết cuộc thi này, tuy nó ít rinh vàng hơn, nhưng nó thật hữu ích hơn các cuộc thi khác bội phần.

Đành rằng làm một cô hoa khôi, người ta ca tụng chẳng phải ít, nào là hoa nhường nguyệt thẹn, cá đầm nhận sa v.v. Song thiết tưởng làm một cô chiêm giãi nhứt trong cuộc thi may khéo, cái tiếng thơm ta nên ca tụng lâu dài hơn mới phải.

Sắc cũng như hoa chỉ sống được một thời, chờ cái khéo trên môi ngón tay, nó hằng còn mãi mãi trên tấm lụa thêu, trên bức mành gấm.

Đẹp sắc nếu được sung sướng chỉ sung sướng cũng có một thời rồi đến khi hoa ú, nhụy tàn, hỡi ai còn là người tri-âm mãi mãi?

Đến như cái đẹp hoa tay, tuy nó không làm cho chủ nhân nó mau có ngựa xe rầm rộ như ai, song với sự siêng năng, kiên nhẫn, thì người ta cũng có nhà cửa đàng hoàng vẻn khéo.

Bà hoàng-hậu sắc đẹp chưa chắc trăm năm bền tở, vẹn tóc với người mình thương, chờ có hoàng hậu lãnh nghề may, bao giờ cũng chắc rằng chồng mình vẫn là chồng mình, dầu trong lúc khó nghèo, hay là trong khi sang giàu cũng vậy.

Làm đàn ông, thường tình người ta muốn chi?

Trừ những kẻ trọn đời chỉ người biết lãng phí chơi bời ra, ta không thể dễ hová «hâm-ân» nào được, cho phần đông những người đàn ông đúng đắn, muốn tìm hạnh phúc ở trong gia - đình, ai lại được một người vợ lãnh nghề, và nếu nghề ấy lại là một nghề khéo léo để làm tốt, cho chồng, cho con, và giúp vào chánh sách kinh-tế trong nhà, còn chi quý bằng?

Chẳng những thế mà thời cái thứ đàn ông bây giờ thường thường muốn vợ mình hề đi ra ngoài đều phải ăn mặc cho đúng một kim thời, nhưng họ có cái này xấu lắm: họ thường than van hàng vải đã mắc, lại thêm tiền may cũng chẳng rẻ chi đó.

Được người vợ biết may khéo có ta có thể nói chồng rằng: «Đấy mình có thấy không? Người ta có thứ gì, em có thứ này. Có đều khác hơn người ta là họ vải tiền ra mua, mướn, còn em chỉ lấy công của mình mà tạo ra cái đẹp, mình có phục em không?»

Ông chồng nào mà có óc công rít chứa cho mấy đi nữa, chắc cũng phải cười mà khen rằng:

«Thật em khéo tính quá! Đấy anh chẳng những phục em mà lại em chịu em kia mà!»

Nói cũng mà nghe, nếu rủi gặp

ông chồng nào mà có ý nghĩ nhỏ mọn, nghĩ kỹ đi nữa, khi thấy vợ mình nay đổi kiểu này, mai đổi kiểu kia, thì họ cũng phải tự hỏi họ rằng: «Quả thật của kẻ khác cho chẳng? Hay là của vợ mình chèn một lát ra, mà mình nghĩ quấy?»

Xét đủ các phương diện, chúng tôi thấy cuộc thi làm hoàng hậu nghề may, tuy có vẻ tầm thường, chẳng muốn cho những trong sự tầm thường ấy, nó có chỗ tăng phẩm giá con người rất xứng đáng.

Cái phẩm giá ấy, không phải ai cũng thể bỏ tiền trăm bạc chực mà mua chuộc được.

Cái phẩm giá ấy, cũng không phải, nó mau phát, rồi mau tàn như cái đẹp của hoa trong một buổi rặng đông.

Đây là một cái phẩm giá chắc chắn người ta trị giá một cách không sai lầm được, vì nó chẳng có son phấn tô điểm để mà con mắt người ta, và nó cũng chẳng có những tay làm quảng-cáo trực lợi cầu danh, để tạo ra những bà hoàng hậu một năm hay là một bữa.

Cô hoàng hậu nghề may ở xứ này sẽ là một cái khởi điểm trong sự xem xét lại các cái phẩm giá của bên phe nữ lưu ta.

Muốn tấn tiến điều-kiện thứ nhứt là phải có nghề tự-lập trước đã. Yêu cầu tự do bình đẳng (tối) lắm son, làm sao cho sự tự-do bình đẳng ấy nó dựa vào một cái nền móng vững vàng, chẳng ai đánh đổ được, lại càng tốt hơn nữa.

Phụ nữ chức nghiệp bắt đầu từ nghề may tức là cái then chốt mở cửa cho chị em bước lần lần theo kịp chị em em các nước khác.

Chắc khi nghĩ đến cuộc thi may này, quan thống đốc Pagès có cái hảo-ý kin-đạo như trên kia chúng tôi đã vạch ra.

Không phải là một cơ-quan chuyên môn về vấn đề phụ nữ, nhưng «MAL» hết sức tán-thành cuộc thi may, dầu ai cho mình lo những chuyện cao không khỏi ngon cổ củn, mặc.

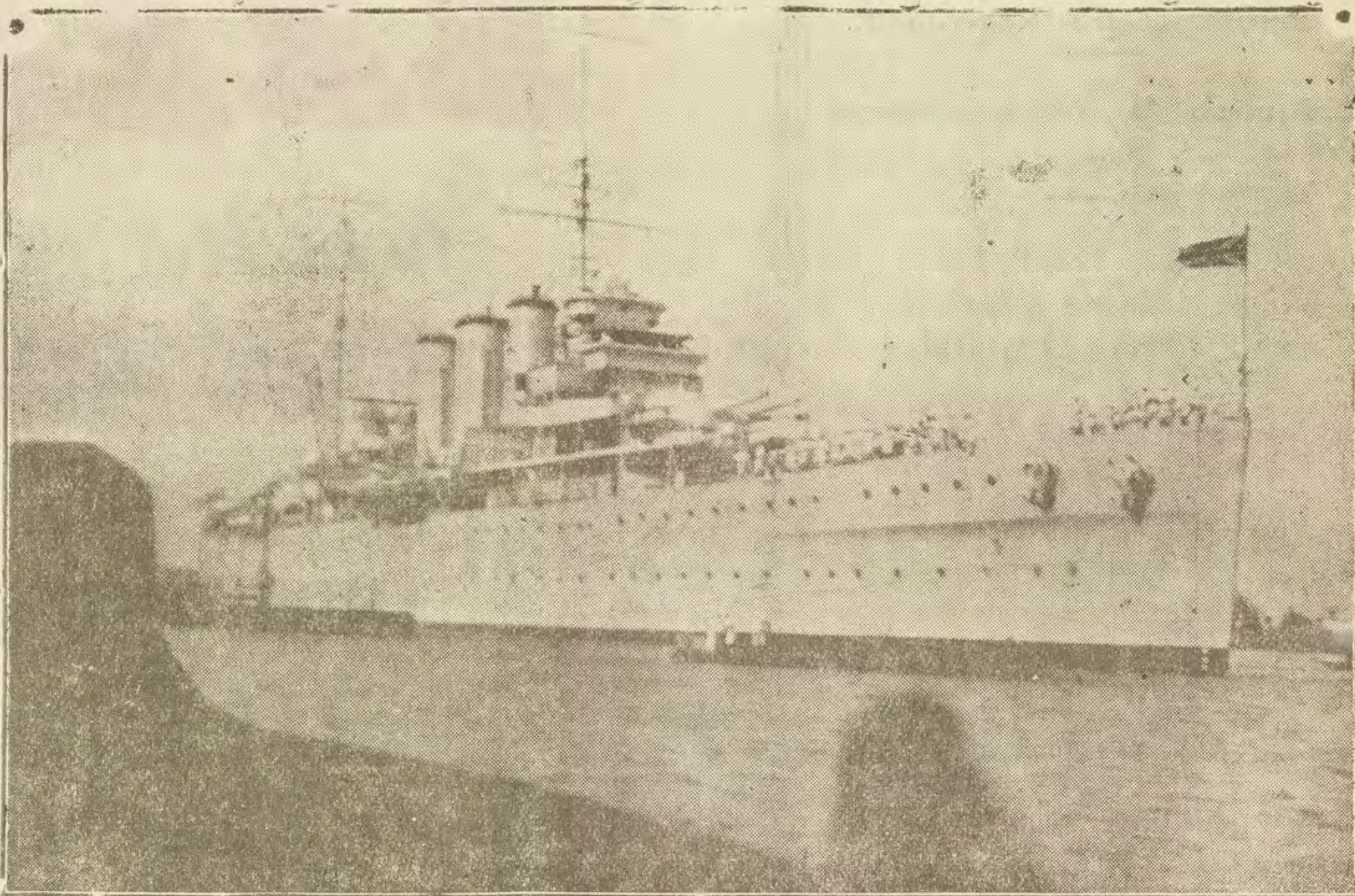
Đời, có phải hỉ ở trên mây từng mây đầu, phải chăng đọc-giá?

T. C.

Các nhà nông đồ y

Loại chuột thường phá hại nhà màng nhứt là lúa, bắp, khoai, cây trái, dừa, mỗi năm thất hại lợi chẳng nhỏ, vậy muốn trừ loại chuột đến NHON-HOÀNG mua một gói thuốc Chuột hiệu P.P. để thử-nghiệm. Cam đoan nếu chuột ăn mà không chết tại chỗ hang, chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước nhà thơ ở xa gần và tiền mua thuốc. Trong toa dạy cách trộn bột và đặt mỗi mau lẹ. Bảo đảm thuốc bột này rất độc với loài chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó, mèo ăn uống nhấm không hại đến sức khỏe. Có giá riêng hộp nửa kilo và một kilo. Cần dùng đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gói lãnh hóa giao ngân từ hai gói phải chịu tiền gói. Bán sỉ và lẻ NHON-HOÀNG số 15 Amiral Courbert — SAIGON

Tuần dương hạm « Berwick »



Đây là chiếc tuần dương hạm Ang-lê « Berwick » đến viếng Saigon được Chánh - phủ Nam - kỳ tiếp rước trọng hậu.

Bữa thứ bảy này chiếc tuần dương-hạm này đã là bến Saigon rồi

GHÊ NGỰA

Hiệu Nhành-Mai (Đại tài)

Ghê ngựa hoặc có đề như dè cơm cháy, hoặc mặt có mũ, ngựa ngáy khó chịu, dùng thuốc ghê ngựa này thoa đều đầu thì rập đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.

Khả nơi có bán: Saigon do nơi Nguyễn-thị-Kinh chợ mới và các Gare xe điện.

THUỐC ĐEN

(thoa miệng) hiệu Nhành-Mai

Trẻ em có bệnh đen, nhớ kiếm mua thuốc đen hiệu Nhành-Mai đem về thoa miệng, thì thứ chi cũng tróc. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05

Khả nơi có bán,

Mua sỉ do nơi các Đại-lý có chỉ chỗ bán nơi trang chót, Saigon: nơi Nguyễn-thị-Kinh chợ mới và các Gare xe điện có bán.



LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
REMOISES-ER-SAIGON

DÂN QUÊ

Hai chữ dân quê đủ hàm ý nghĩa sự thưa kém hình thức lẫn tinh thần của một dân tộc mà sự văn-minh chưa phổ cập đều đủ. Đành rằng khoa học ngày nay đã tiến, tràn lan khắp các đô thị, nhưng nó chưa đủ sức phénh lan ánh sáng qua khỏi lũy tre xanh. Sự Âu hóa cũng đang thức thủ không «dám» thâm nhập vô khối đình làng.

Sống chung dưới một chế-độ, thử chung một thứ không khí dân quê đường «đá» ly cách, biệt lập hằng một nơi, để sống ngược lại dĩ vãng cổ thời.

Xã hội dân quê rồi rằm, phức tạp không khác cách chẳng chặt chẽ, lá cây đa ở dựa an định. Dân quê, một hạng người đi su buớc chạm đủ chứng nhận cách tổ-chức sơ sớt của xã-hội bán khai. Gần một thế kỷ, sự khai hóa của chính-sách thực dân không đủ đem hạng dân ấy ra khỏi nơi tăm tối, đủ ta thấy rõ ảnh hưởng sự giáo-dục của người Pháp chỉ cốt bề rộng chứ chưa đến ở bề sâu.

Các luật-lệ, giáo-dục, cách xếp đặt ở các đô thị còn phải sửa đổi thay, thì với dân quê ta cần phải chăm chú để ý đến việc cải lương nhiều thêm lên nữa.

Sự ngu dốt của dân ấy không làm cho ta bêu môi, khinh rẻ được. Ta không nên có nụ cười chua cay, khinh ngạo, cách ngó chàm chọc quá độc ác với hạng dân ấy, nếu ta không đem lại cho người một vài phương-pháp để cải cách cho hợp lẽ hơn.

Đời dân quê rất khổ cực, lam lũ vì bao nỗi khó khăn với vấn đề sinh sống. Cách sống hỗn-tạp trong sự tổ-chức hỗn-tạp làm họ phải dui tối, mê mụi đáng thương.

Sau lũy tre xanh, họ bị bọn thổ hào bóc lột, hạng thay mặt pháp-luật lấn áp, bị thần quyền xâm chiếm luôn cả-tâm hồn. Đời họ sống mãi trong không khí oan ức, tức bực và sợ sệt. Quanh năm họ cũng muốn đường hoàng nộp thuế, lương thiện làm ăn với sự nghèo cực của họ, nhưn hoàn-cảnh bên ngoài, những hạng người xung quanh không chịu để họ yên tĩnh. Người ta coi họ như đứa gian phi, muốn cùm đầu, muốn phá rối cuộc trỉ an mà trí họ không nghĩ đến bao giờ. Sống dưới chế độ mà thân thể con người chỉ đánh giá ở thể lực kim tiền thì họ không bao giờ cất đầu lên nổi. Tới cửa công họ phải làm mồi cho hạng lính cổ, cái lệ đánh đập, mại móc.

Ngoài đời, vì sự dốt nát không đủ lý lẽ để bình vực lấy họ, rõ nhiên họ kiếm đường để tự an ủi lấy. Họ đâm ra mê-tín, tin tưởng theo một thuyết gì để được yên ổn tinh-thần.

Đình, chùa, gốc đa trở nên những vật tối thiên với họ? Mê-tín làm họ đóng góp mỗi năm biết bao bạc tiền vô lối lớn lao mặc dầu đời họ đã bần chật, thiếu thốn.

Sự oan ức của dân quê, là sự mâu-thuân với lẽ phải.

LAM HỒNG

NGƯỜI VÀ VIỆC

Vì sao cuộc tranh cử kỳ này tẻ ngắt đi?

TRONG lúc chúng tôi viết mấy hàng này, thì chúng tôi chỉ được biết có một người ra đọc mã đối đầu với ba anh em bên « La Lutte » : ấy là ông Michel Mỹ.

Tuy là có chọn trong hội đảng dân chủ mới lập thành, nhưng ông Michel Mỹ không được nội đảng mình ủy cho cái trách nhiệm thay mặt. Và lại, nội đảng dân chủ đã tuyên bố, chờ đến quận thứ nhì sẽ hay.

Mà dường như anh em của ông hội đồng Trần Văn Khá cũng chỉ trông mong quận thứ nhì mà thôi. Vì vậy mà cuộc tranh cử kỳ này thật là tẻ ngắt buồn tẻ, khiến ông Darles, ở bên báo Impartial phải nói :

« Giai cấp « buột » annam đã chịu cúi đầu khuất phục rồi ! »

Quả thật như thế chăng ? Chúng tôi không thể trả lời được. Nhưng có một điều mà chúng tôi dám chắc rằng đối với việc công ngày nay các phần tử mà người ta quen gọi là trí thức, hay là lương thiện đều chán ngán cả. Bấy giờ việc cần phải cần của chúng ta « học » người ta mới kêu gọi, và

khêu-kích họ, chờ mấy năm về trước mỗi khi họ có yêu cầu gì chút đỉnh cho dân nhờ, sao hạng của ông Darles không thấy trả lời : « Có chúng tôi tán-thành các anh đây ! »

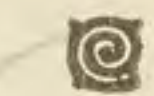
Trách họ bây giờ khuất phục, chẳng chừng là một sự hẹp hòi mà thôi, lại còn là một sự thiếu kém sự hiểu biết tâm lý nữa.

Cái cơ ấy bây giờ mà muốn nhảy ra làm chánh trị ở xứ này là cỡ 30 tuổi trở lên, mà cái cơ ấy trong vòng 20 năm nay, họ đã được học nhiều bài chánh trị rất đích đáng.

Nay họ đã kinh nghiệm. Với sự kinh nghiệm ấy, họ cần phải thận trọng đề dặt hơn.

Vì vậy mà « bộ ba » bên La Lutte mới đi có một mình trong kỳ đầu.

Từ đây đến chửa nhưt còn ai nhảy ra nữa, cũng chẳng làm gì, vì ngày giờ đầu mà cô động, mà vận động này khác...



Cờ sẽ về tay ai?

CHÚNG tôi muốn nói cây cờ đặc trưng trong bữa chửa nhưt đến đây. Có nhiều người thấy anh em bên « La Lutte » ra có một mình thì nói với nhau rằng : « Chắc họ qua một cái một, như cái thơ bô trong thùng chó gi ! »

Chúng tôi và nhiều người bạn khác không nghĩ như vậy.

Là vì cử tri chỉ còn bây giờ chỉ còn lối 2.400, mà phần nhiều trong số đó đều là quan lại cả.

Vì muốn yên phận, không để ai nói mình tán thành bọn đó, có lẽ phần nhiều các viên quan năm nhà, sau rồi sẽ liệu định. Dân ai đem những lý lẽ gì mà nói với các ông, khuyên các ông đi bỏ thăm quận đầu, chắc các ông

sẽ lật đầu mà nói : « Không muốn chi đó mà ! »

Lại còn một hạng cử tri nữa, mà ta có thể gọi là cử tri rượu thịt. Bọn này nếu muốn kiếm chút chút đỉnh, tự nhiên phải chờ đến kỳ nhĩ mới được.

Thanh thử muốn kiếm cho được 600 là thăm đề đầu cử, thật chẳng phải dễ chi đó.

Nên chi, không có người ra đối đầu với Tào, Tôan Mai, chỉ là một sự bất lợi cho nhóm « La Lutte » đó thôi. Chưa chắc gì họ qua nổi quận đầu.

Mà nếu họ qua nổi, thì đó là một việc chỉ rõ đầu óc đảo chúng ở Saigon này đã đổi hẳn khác xưa.

Ở vào tình cảnh này, chúng tôi không công kích ai mà cũng không bình vực ai. Chúng tôi chỉ lo thông tin tức mà chúng tôi biết riêng đó thôi, ngoài ra đầu cánh nào đặc trưng đi nữa, thì việc thành phố cũng chẳng thay đổi bao nhiêu được : đã không còn quyền, nói chi đến nhiều việc?



Cái óc lãnh tụ

NHIỀU người bảo : « Sở dĩ bao nhiêu công việc ích quốc lợi dân trong xứ ta bấy lâu đều bị thất bại một cách đau đớn tuy trong đó có nhiều nguyên nhân, chính là do cái óc lãnh tụ của người mình mà ra. »

Ái có dự phiên nhóm lập thành hội đảng dân chủ vừa rồi như chúng tôi đều phải cho lời nói trên kia có phần đúng lắm.

Ái ngờ có sự phân chia lạ lùng như vậy được ?

Hội đảng chỉ là hội đảng chỉ có tiếng chứ chưa có hình thể mà ở trong các đảng viên sẽ thành đảng viên thiết thọ đều chia rẽ nhau bại phe như người trong trong trường gà.

Xin ừ, các ông, và các anh em ở trong hội đảng dân chủ, sự thật có như thế, chúng tôi không có nói quá lời đâu. Những người lấy công tâm mà đi dự thỉnh thật là nhột nhạt, khó chịu, mặc cỡ thăm mà nghe ông hội trưởng

đỗ hữu Thịnh với viên chánh thư ký Michel Mỹ bắt đầu mới vô đã cãi vã nhau, thiếu một điều công tay, đá chơn với nhau.

Ông hội trưởng trách viên thư ký vượt quá quyền hạn của mình muốn tự tung tự tác chi thì tùy ý, nên ông muốn xin cáo thôi !

Còn viên chánh thư ký thì một mực chối dãi và kể công chẳng khác nào Tào Tháo ở Huệ dung-dạo.

Rùm rùm rầm rầm cứ cãi với nhau, không có thứ tự, thể thống chi hết.

Rồi để khi bỏ thăm cử ban tri sự, họ muốn cử cách nào thì cử : Khi bỏ thăm kín, khi bỏ thăm bằng tay, có khi bỏ thăm bằng miệng nữa.

Giả thì gì công việc làm phải cho nhứt thể trước đã vì có con mắt người ngoài họ trông vào !

Dường như hội đảng dân chủ nói công chúng chẳng có con mắt nên mới bày tỏ một cách tượng cho người ta thấy rõ ràng có một bọn chỉ vụ hư danh, chứ thật ra, chẳng có đầu óc chánh trị chi hết.

Michel Mỹ bị đá ra khỏi chức thư ký thật là một sự hành phạt có ý nghĩa. Ông Đỗ hữu-Thịnh còn giữ chức hội trưởng thật là làm thất vọng cho một vài người tuy có tài nôi, nhưng không sao nói cho mình được.

Toàn lập dưới cái dấu hiệu của sự chia rẽ, rồi đây hội đảng dân chủ sẽ đất đảng viên họ đi đến đâu ?

Hay là sự chia rẽ ấy bây giờ chỉ tạm yên, rồi cũng như một đám lửa tàn vùi dưới đồng tro, một ngày kia gặp gió tốt sẽ ngùn lên nữa ?

Ước gì sự dự-đoán của chúng tôi sẽ sai lầm, thì may cho cái hội đảng của ông Đỗ hữu Thịnh lắm.



Không có cuộc vay tiền để dùng vào việc di - dân.

VỪ rồi một trong cái « Người và Việc » chúng tôi có nói rằng dường như quan Toàn Quyền Brévié tính vay một số tiền lớn để chi vào việc di dân, và lối tháng Mai này, ngài sẽ về Pháp thương lượng việc ấy.

Nay cứ như một bạn đồng nghiệp tây ở Bắc thì quan Toàn-Quyền không có tính về Pháp và cuộc công thái kia hiện nay chưa thể làm được, vì Đông Dương còn mắc nợ ở trong nhiều, chưa thể trả nổi. Cái giàu của một xứ cũng như của một người không phải ở chỗ đi vay, mà lại ở chỗ trang trải nợ nần cho xong, rồi sau tính chi sẽ tính.

Nếu như thế, thì vấn đề di dân ở Bắc vào Nam còn phải chờ nhiều ngày nữa mới mong giải quyết mau được.

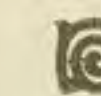
Nhơn việc này, chúng tôi tưởng nên nói luôn ra đây rằng từ hồi đầu nhậm đến giờ, quan Toàn Quyền Brévié ít khi cho ai biết trước công việc của ngài trả định.

Thỉnh thoảng, có tin này tin kia đăng lên các báo, thiết tưởng đó không phải là do ở cửa miệng của ngài thốt ra đâu.

Có lẽ sau này lập xong phòng Báo Chí (nhà văn sĩ René Creys-sac mới đổi về phòng này) cho thật đáng hoàng như lời của chánh phủ tuyên bố hôm trước, ta mới rõ được công việc làm của ngài hơn.

Dẫu thế nào mặc lòng, số tiền hay không có tiền đủ, nếu vấn đề di dân chưa thể giải quyết ngay bây giờ, thì một ngày kia thời cuộc sẽ bắt buộc Chánh phủ giải quyết nó cho ổn thỏa.

Đợi thời cuộc bắt buộc, sao bằng lo trước, chẳng tốt hơn sao ?



Ông Dương văn Giáo sẽ bị giải về Saigon?

HÀN bạn đọc báo này đã biết rằng cách một năm mấy nay, ở Saigon người ta không thấy bóng ông trạng sư Dương văn Giáo ở chỗ nào.

Là vì cách đây lâu, ông đã được Chánh phủ Xiêm mời qua làm cố vấn pháp luật ở Bangkok.

Hôm tết, có nhiều bạn ở Saigon qua Xiêm, khi trở về hết thấy đều đồng thanh nói rằng giờ ông Giáo ở Xiêm có một cái địa vị khá quan trọng.

Tới đầu ông cũng được trọng đãi như một vị thượng khách, chứ không phải như ở tại Saigon về trước có người thù oán, ganh ghét đủ điều.

Có lần nói chuyện với chúng tôi ông ngỏ ý rằng vì ở xứ mình Chánh phủ không chịu giải quyết vấn đề trí thức cho ổn thỏa, thì ai là người trí thức phải có cái gạo đi cầu thực ở phương xa, rồi nhơn chờ học thức sâu rộng của mình, mình sẽ lấy nó ra làm món cổ - động cho kẻ khác biết quốc-gia, chủng tộc mình.

Ông qua Xiêm cũng vì lẽ ấy. Những tưởng ông sẽ yên được tại Xiêm, không ngờ mới đây đã có giấy tòa lục-tổng ông ta, vì xin Chánh - phủ Xiêm giải hồi ông ta về nguyên quán.

Vì đâu ?

Theo giấy tòa, thì dường như lúc còn mang áo thầy kiện ở Saigon, ông có làm một đôi việc in là giả mạo văn tự.

Nên có giấy đòi bắt ông ta. Một điều ai nấy cũng lấy làm lạ là ông Giáo thôi chức thầy kiện đã lâu rồi, sao bây giờ ông mới bị đòi hồi lỗi thời về cách phạm sự của ông không đúng đắn — nếu thật tình, ông làm chẳng đúng đúng đắn. Hay là lúc này ông có hoạt động gì ở Xiêm chăng ? Có kẻ biết chuyện nói rằng có một vụ mà ông Giáo phải làm chứng, nhưng tìm kiếm mãi không biết ông ở nơi nào, nên tòa mới cho gián hình khắp các nơi để lục tổng ông làm chứng Dương văn Giáo. Nghe vậy hay vậy, thế nào ta phải tin tòa hơn. Dẫu sao đi nữa, nay tòa án xin Chánh phủ Xiêm giải hồi ông Dương văn Giáo là một việc có quan hệ đến quốc tế công pháp.

Phải chi ông Giáo là người An-nam, thì Chánh-phủ Xiêm muốn giải về hồi nào chẳng được, ngặt vì ông Giáo là dân Tây, thì phỏng Chánh-phủ Xiêm hiện nay có chịu nhượng bộ trong vụ này chăng ?

Tin mừng

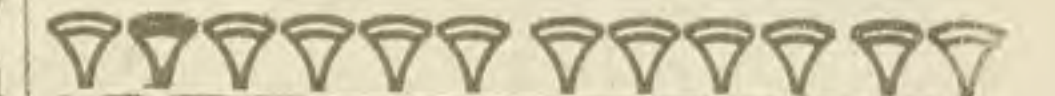
Q

Chúng tôi rất mừng mà hầu chẳng hề nghĩ tới của bạn Võ-v. Rồi, bốn báo phải viên mới sanh được một mụn con trai đầu lòng ở Càn-thơ. Chúng tôi xin cho mẹ tròn con vuông, và xin chia vui với bạn

Q

Đồng thời chúng tôi cũng tiếp được hồng thiệp của M. Ng-thanh - Dân, phái - viên của báo Thế Giới cho hay rằng đến ngày 20 Avril đây bạn sẽ làm lễ thành hôn với cô Lâm-thị Thanh Tuyền, ở Càn-thơ. Xin mừng bạn

— M. —



Chị khác màu da, tiếng nói

Chị em trên trái đất chỉ khác nhau màu da, và tiếng nói và phong tục chứ bộ sinh dục như nhau. Chị em sao mau chóng già mất vẻ đẹp, da mặt nhăn, cặp mắt có quầng thâm đen vậy dường kinh nguyệt không đều mỗi kỳ có hai ba lần, đôi ba ngày mới hết rồi tước lại, càng ngày ốm xanh, ăn không biết ngon, ngủ ít, bồn thần, mệt nhọc trước khi đến kỳ đau bụng ngằm ngằm tháng trời tháng sụt, hành kinh khi dợt khi bầm, bạch đới, bạch trước ra dầm dề. Còn đau từ cung huyết trắng ra hoai, đau trắng trắng dạ dứa, bị nọc độc của đàn ông như là bệnh lậu khi giao cấu nữ vào từ cung sưng lở dùng thì thuốc « Trang nữ thang nhưt » Thuốc điều kinh trừ bạch-đát, và từ cung giá mỗi gói 0p 50 uống 3 lần bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Coubert Saigon — Cam đoan thiệt hay.

Gởi lãnh hoá gian ngân từ 2 gói.

Thương vợ phải thương cách nào cho người vợ phục mình là người biết thương vợ

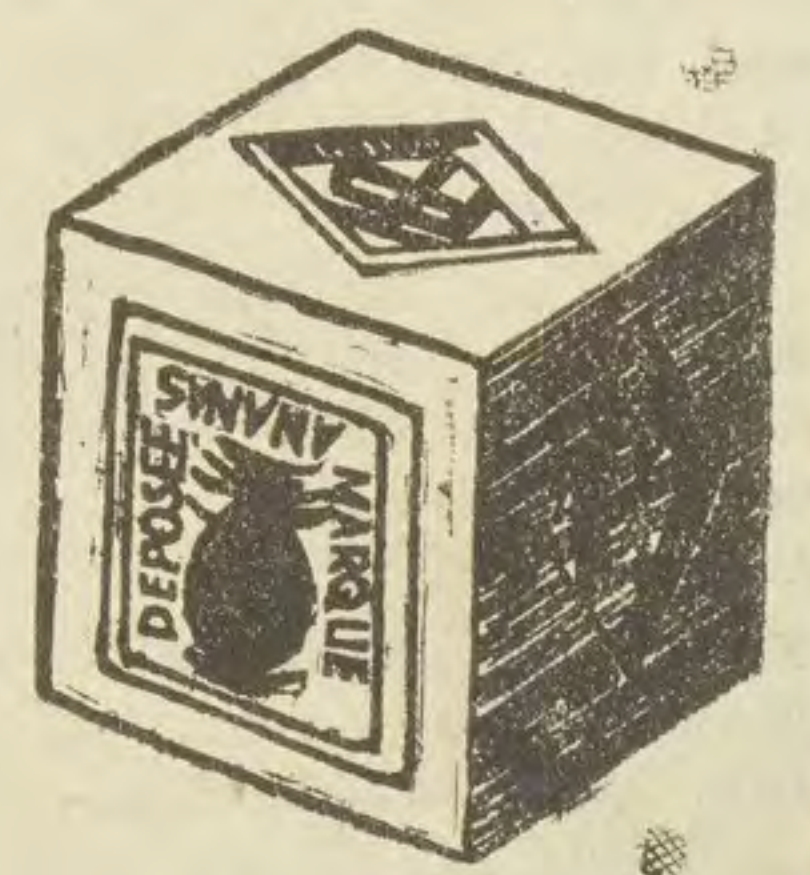
Người biết thương vợ, mua hết toàn cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ, mua cho vợ một cái xe hơi mới kiểu đi chơi. Cũng chưa phải là biết thương vợ. Người biết thương vợ, biết tới nghiệp cho bà vợ, thì không lúc nào đáng thương hơn là lúc bà vợ có thai mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề, phận làm đàn ông cũng rằng tìm cách nào cho bà vợ đỡ chút khổ. Cái khổ nhưt là lúc bà sanh đẻ các ngài nhớ mua thuốc cho bà hai ve thuốc dưỡng thai hiệu nhành mai, uống trước khi sanh. Uống được hai ve thuốc này rồi, khi ghuyển bụng đẻ liền, đẻ mau lắm và không đau bụng chút nào đứa nhỏ sanh ra, khỏi các bệnh như đen, ghẻ, và không ợuộc. Thuốc này hay lạ lắm, cho đến đứa đẻ con sơ và đứa nhỏ mới lớn mà cũng sanh hết sức đề dăng và cũng không biết đau bụng gì.

Trời vẫn biết sự sanh đẻ là điều trọng hệ. Nếu mìn thuốc hiệu Nhành mai của tôi mà không thật hay, tôi làm quảng cáo nói dối tôi mang tội lớn, và hiệu thuốc không thể vững được. Ai có dùng rồi cũng đều khen thuốc nhành mai hay như thuốc riên (thật vậy) vì uống nó rồi sanh đẻ lạ thường, sanh đẻ một cách mà ai cũng không ngờ được. Thuốc có bán khắp cả bốn g Pháp nơi mấy chỗ bán thuốc. Saigon nơi tiệm Cô Nguyễn thị Kính gốc Chợ mới và các gare xe điện có bán Chợ lớn hạc Loan 301 rue des Marais. Maa sĩ do nơi nhà thuốc Nhành Mai 19, rue de Paul blanchy Saigon.

SAVON
THAI-PHONG
Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quí ông, quí ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



NĂM 2000 là năm tận thế. Đấng Cứu-Thế sẽ ra đời năm 1936 ».

Đó là những lời của các báo truyền - tin đúng đắn đã đưa ra cho thiên-hạ đọc, từ lâu.

Trong cái bài ấy, người ta lại còn kể-lẽ cái đời tương-lai, tên tuổi, hành-vi, của người sắp sanh ra ở một góc trời chưa định được.

Điều đáng chú ý là Cứu - Tinh này phưởng phất giống cái người đã tiên - tri ra ngài vì là ngài mang một cái tên của người da trắng.

Dầu thế nào con đẻ của tri tưởng một người cũng phải mang hình ảnh người ấy.

Vì thế người da đen về Chúa Giê - su da đen, người An - nam tương-tượng ông Phật An-nam, người Pháp dù: tượng Chúa Bà giống hình người Pháp.

Cái tin Đấng Cứu-Tế ra đời, trái đất sắp tan nát, không phải là do trí tưởng tượng mung-lung của một ông thầy tu bí-mật.

Có tiền-hạ làm quảng-cáo, có vô tuyến-diện đưa sang khắp thế gian, có báo chí in ra đủ các thứ tiếng, thì quyết là không phải chuyện ngẫu-kỳ.

Còn không phải chuyện ngẫu-kỳ hơn nữa, những lời tiên-đoán của một bạng thầy bói bà-xam về tình-bình thế-giới, về vận-mạng xấu tốt, ngày sanh tháng đẻ của những nhà cầm quyền các nước.

Cũng không phải chuyện ngẫu-kỳ, những tia về cuộc chiến-tranh Tây-ban-Nha mà do các hãng vô tuyến-diện phát-xít bắn ra mỗi ngày ở hoan cầu.

Madrid thất thủ, Thống-soái Franco một nhà anh hùng cứu nước, v. v... là những câu nói sọ to tác mà bằng giờ, kẻ độc báo sách phải chịu.

Câu nói của một triết - nhân bao giờ cũng vẫn đúng.

« Những tư tưởng, (hay là tin tức!) thành hành trong một thời gian nhất định chỉ là tư tưởng của giai cấp thống trị ».

Nói trắng ra, tức là chủ nghĩa phát-xít, cái hình thức cuối cùng và ghê gớm của chủ nghĩa tư-bản.

Trước kia ở chế-độ phong-kiến, giai-cấp thống-trị phải phục quần chúng một cách dễ dàng.

Lấy vua làm tấm bình-phong che Trời, một lời của vua phán ra tức là tiếng của Trời bất khả xâm phạm. Thiên hạ không cần dùng lý trí để suy đoán gì cả.

Những bọn tuầy bói nói tâm bậy, làm bậy để cất nghĩ bằng lý trí hoặc tiên đoán cái xấu để nào mà chạm đến quyền lợi thiêng-liêng của vua là bị hành hình ngay giữa chợ.

Những cuộc cách-mạng tư sản ở thế kỷ thứ 18 và 19 là sức phản động dữ dội trong dân-gian để chống lại với một cái tín-ngưỡng ép buộc mà điều-kiện sống còn của họ không cho họ tin tưởng nữa.

Cách-mạng Pháp năm 1789 là một kiểu-mẫu. Để xướng ra dưới cái biêu - hiệu « Lý - Trí », làn sóng của dân chúng Pháp chỉ dùng nó để quét trợn một nền phong-kiến.

Họ bắt đầu tập cho dân chúng vượt hết lại trong đầu óc những vấn đề căn-tiết-lúc-đó. Những sách của Montesquieu, Voltaire, Rousseau đều lấy cái bản nói lý trí mà họ cho là thần-thần, là thời kỳ mà — theo một nhà triết học — vận-vật đều phải đi ngang qua đầu óc của người.

Cuộc ăn lễ rất long trọng tại Paris, do Robes pierre chủ trương lễ « tôn-vương » bà « Thánh Lý-trí » là bước đường tội-bực của sức phản động trong dân chúng, họ đã dùng lý-trí để đánh đổ những thuyết huyền bí duy-tâm vậy.

Dùng lý-trí và chỉ dùng lý trí tron lu có thể tìm được sự thật trong thế giới ngày nay không?

Hay là nói một cách khác :

Đối với các vấn đề thực-tế hiện tại, người ta có thể dùng lý trí mà giải quyết cách mỹ - mãn không?

Lý trí và thực tế đụng với nhau chỗ nào?

Đến một lúc nào lý-trí đi xa với thực tế?

Bao nhiêu vấn đề mà phạm vi bài này không thể trả lời hết được.

Cái kết tinh của cuộc kiến-thiết xã hội bằng lý trí nó đi theo sau

minh, quần chúng không tin nổi thiên sứ. Văn minh, chỉ là một cái vỏ mỏng. Bên trong, sự thờ-phụng thiên-sứ ấy vẫn như là những thiên sứ của tôn giáo loài người đời tối cổ.

Bọn phát-xít cũng sống với ta ở thế kỷ 20 đều núp dưới sự phò hộ những thần thánh quốc-gia của họ. Hành động, mạng lệnh của đấng Cứu thế ấy là luật chung của nước.

Chuyện không phải là một ngày, một bữa. Muốn cho ra một vị Cứu Thế, chủ nghĩa phát-xít nhân nãi âm ảnh quần chúng bằng một tuyên-truyền lâu dài, thường trực.

Ở Ý, năm 1922, đã có người nói: « Chúng tôi hi-vọng một

chứng dựng lên, đi đầu như bọn người mất trí ».

Với Mussolini, thì bản năng là chánh, lý trí chỉ phụ thuộc. Chỗ nào mà tín đồ nghi ngờ thì chỉ nói rằng: « Nó như vậy vì ngài đã nói thế! », thì tín đồ phải ngậm miệng, vâng lời.

Nhân ngày sanh nhật của Hitler, Goebbels nói chuyện với chàng va như nói với Chúa Trời. Ngày 20 Avril 1933, Goebbels gọi vô tuyến điện chú: thợ Hitler cách này :

« Ngày hôm nay Anh nên biết rằng sau lưng Anh có đội binh vững chắc của các chiến sĩ đã

là như thần thánh » (2).

Nhờ cái không khí khác phàm nó bao bọc hai con người độc tài, nên ở Đức và Ý, dân chúng có thể nhận đối dễ sấm sủng.

Huyền bí, duy tân, siêu phàm gì gì cũng mặc, nhưng nó phải chịu thua luật kinh tế.

Đến giờ cái bao tử kêu cơm kêu bánh, thì đối ai nói lý thuyết chế độ vật chất, qui trọng tính thần nào cho nó nghe được.

Vì thế nền chủ nghĩa phát xít tìm mỗi một phương pháp để cứu tử nó. Phương pháp ấy hiện nay đòi thuộc địa, đòi cách khác lý u, thiết tha.

Đòi dễ dờ trút bớt cái khùng-hoang vật chất về mọi phương diện qua các đất mới.

Mà đó là cái mầm chiến tranh một hiện tượng đáng ghê sợ nó đánh theo với chủ nghĩa phát xít.

Mới đây ở Saigon, tôi được xem cuốn phim chớp bóng tựa là « Les Zombies ». Chuyện hoang đường, huật hành vi của một tên thầy pháp dùng bùa mê thuốc lú mà giết chết trí khôn của người ta.

Rồi dùng thuật thôi miên, lão bắt con người sống không có trí khôn ấy làm công việc nặng nề cho lão.

Con người ấy đã mất trí khôn, nên họ dật dờ như thầy ma biết cử động.

Chủ nghĩa phát-xít, trong một trường-hợp rập rập luôn, hành động giống như tên thầy pháp ấy.

Nói chuyện thiệt tể, phanh-phui những nguyên-do nó là náo thiên-hạ đời khổ, thì quá. Nói rõ ràng, nói rần, nói chuyện cứu thế, độ dân là chuyện dễ dàng.

Các chuyện ấy là bùa mê, thuốc ú để mê hoặc quần chúng.

Nó ở trong các điều kiện căn bản để làm cho chủ nghĩa phát xít sanh tồn.

Nó là một tai hại cho nhân loại.

(2) Theo báo La Tribune Républicaine 1er Avril 1937.

TÌM KIẾM ÔNG TRỜI

NGU-YEN

sẵn lòng hi sinh hằng giờ hằng phút cho Anh và Chủ nghĩa Anh. Chúng tôi hứa với Anh cách long - trọng rằng bao giờ Anh vẫn đối với chúng tôi cũng như ngày hôm nay: Hitler của chúng tôi!

Báo Le Temps ngày 11 Décembre 1933 lại thuật lại một bài rằng dạy các thanh niên, đã ra ở một báo phát xít :

« Anh hãy thương Chúa, nhưng đừng quên rằng Chúa ở Ý-đại-Lợi tức là Mussolini ».

Chẳng những vậy, hề thấy Mussolini, bọn nông dân qui xuống. « Mussolini ở trong một lâu đài xưa. Thấy tướng dân nhà độc tài trong khuôn cửa sổ những dân cây chú tưng, qui gối. Chấn tướng Mussolini thật

đấng Cứu tinh để đem chúng tôi ra khỏi cảnh nghèo khổ, mà nào ai biết được rằng ngài ở đâu sẽ xuất thân ra ».

Là Mussolini vậy.

Ở Đức, chính Hitler đã nói:

« Nhiệm vụ chúng ta là đưa ra cho nhà độc tài, khi người xuất thân, một dân chúng đã sẵn sàng chờ ngài ».

Ban đầu thiên hạ không tin. Sau rồi, người ta phải tự nói:

« Ma không cưỡng đó là đấng Cứu thế thật! »

Rồi, với thời-gian, những tên điếm, phản lưu, không cùng có thể trở nên Cứu Thế, sau khi, giai cấp tư-sản đã tạo chúng quanh lện sử họ một luồng không khí huyền bí, siêu phàm.

Cao được thấu phục quần chúng, bọn phát-xít lợi dụng một niện tượng cũ rích :

« Những sự đau đớn về vật chất, những thiếu thốn về của cải no đến đời, trong tiềm thức con người, ra nuyên bi chủ nghĩa. Bao giờ cũng vậy, đến một sự đau đớn quá độ rồi, thì người ta không dùng lý trí mà suy-đoán nữa, không đòi hỏi những phương tiện cứu chữa sự đau đớn nữa. Lúc bấy giờ, người ta kêu gọi vị Cứu Thế, người ta muốn tin tưởng, người ta khao khát niên thân mình, để ni sanh cao vị ấy. » (1)

Không phải chủ nghĩa phát xít trọng quần chúng đâu.

Nó coi quần chúng như là con nít. Trong « Mein Kampf », Hitler viết :

« Hai đa số dân chúng ở trong một tin : tin mà đầu óc họ « đơn ba » cho đến đời nưang ý kiến và nann vì họ không phải do sự suy đoán, mà lại do cảm-tưởng gây ra trong giai-quan họ... Bất câu thời đại nào, lực lượng động cơ ở trái đất, làm nầy ra các cuộc cách mạng đồng nội, đều không phải do một tư tưởng khoa học, mà chính là do cái si giáo chủ nghĩa hết sức hoạt động ở dân gian, nó là n cao họ

cuộc cách mạng tư sản năm 1789 là nền Chánh phủ Cộng hòa với những huy hiệu : Tự do, bình đẳng, hữu ái.

Giai cấp tư sản lãnh đạo cho dân chúng thực hành ngay sự gây dựng xã hội theo quyền lợi và điều kiện hóa của giai-cấp họ.

Tuy nhiên vấn-đề thấu phục quần chúng, đối với họ vẫn là một vấn đề lớn lao. Họ đưa ra những tuyên ngôn Nhân quyền và Dân-quyền, những Liên minh dân chúng, toàn là thuộc về lý trí.

Giai cấp tư sản đã kêu gọi Trí khôn để đánh đổ các lực-lượng áp bức phong kiến.

Giai-cấp tư sản đến giai đoạn chủ nghĩa phát xít trở lại mâu thuẫn với hành động giai cấp họ khi xưa.

Họ bỏ hẳn Lý trí. Họ chỉ dùng « bản năng ». Họ tiên-diệt: « trí khôn ».

Không khéo, nền văn-hóa loài người sẽ chìm đắm theo chủ nghĩa phát xít.

Nhưng bài này chỉ nói về cách bọn phát xít thấu phục quần chúng.

Bỏ hẳn lý trí, vì nó có thể soi sáng nhiều mâu-thuần nội tại của họ, họ phải sáng tạo một món gì để thay thế vào.

Họ tìm kiếm một ông Trời.

Họ phát-minh những đấng Cứu Thế.

Các Cứu thế xưa nay đã cũ-kỹ hủ lậu rồi. Chúa Giê du, Phật Thích Ca, Maomet đã thành ra tượng ảnh để thiên hạ tôn sùng mà chơi.

Bây giờ cần có Cứu thế sống, có da, có thịt, biết diễn thuyết, biết viết báo.

Phải cần có thiên sứ. Bừng tưởng rằng trong xã-hội văn

các BAZARS

NÊN CẦN BIẾT

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BAN SỈ

đủ các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS : Avenue des Gobelins RAYON MERCERIE. — Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

NHÀ BẢO SANH

HỒ - THI - SẮC

110 dương Boresse. SAIGON

Mục có bằng cấp trường thuốc Hanoi.

Chính có chủ-nhơn đứng trông nom các bà, các cô thái sản.

Phòng êm tịnh, mát mẻ, khoản khoản.

Đồ ăn bổ dưỡng đường, hiệp vệ-sanh.

Chủ-nhơn: HỒ-THI-SẮC

Kính mời

VĂN VỚI NGƯỜI

BỒN THƠ

« LỤC VĂN-TIÊN »

**DẶT RA HỒI NÀO
VÀ Ở ĐÂU ?**

của PHAN-V.-HUM

NĂM 1938 tới đây, ngày 3 juillet, tác-gia quyển thơ Lục Văn-Tiên, là Nguyễn - đình - Chiêu, chết được 50 năm.

Phỏng như ngày 3 juillet 1938 ấy người ta có làm lễ Ngũ-thập Châu-niên cho ngày chết của một nhà nho có khí-tiết và có nhiều ít văn - chương được truyền - tụng ngâm-ngã cả trăm năm, thì chắc người ta sẽ nhắc đến quyển thơ Lục Văn-Tiên nhiều hơn hết, và trước hết.

Nhưng rồi người ta sẽ bối rối không biết quyển thơ ấy đặt ra năm nào và đặt ra ở đâu.

Trong bài này tôi cũng chưa trả lời được câu hỏi ấy. Tôi còn đi tìm... Thay vì chỉ đi b-xác một năm nào, hay là một khoản từ năm nào đến năm nào, tôi chỉ mới có thể hơi chắc chắn mà vạch ra hai cái ranh, ở trong ấy quyển thơ Lục-văn-Tiên có thể xuất hiện.

Tôi sẽ nêu ra đây, để đợi lời dạy bảo của đồng kháo-cổ và thích bác-tồn văn chương thời xưa.

Nguyễn-đình-Chiêu sanh ra là ngày mười ba tháng năm, năm nhâm-ngọ, tức theo lịch tây là 1^{er} Juillet 1822.

Năm quý-mão (1843) cụ đồ Tú-Tài ở Giadinh, bảy giờ được 22 tuổi. Hai năm sau, cụ ra Quảng-Nam lễ chơ thi hội, thi lại được tin mẹ chết ở Giadinh, cụ buồn rầu vô cùng, khóc cho đến nỗi hai con mắt sưng lên rồi mù luôn, trong khi chưa kịp về đến quê nhà. Về đến mà cư tang báo hiếu thì là năm 1847.

Bấy giờ cụ Ng. đình Chiêu lập trường dạy học trò tại Gia-định, cho nên có cái danh « Đò » Chiêu truyền lại đến ngày nay.

Dạy học ở Gia-định đầu cũng gần mười năm trời. Kịp đến khi binh Pháp hạ thành Sài-gòn (17 février 1859) cụ bỏ chạy về quê vợ ở Cần-giộc, cũng lại ngồi dạy học nữa. Từ đấy mà đi, trong nước hết sức là loạn-lạc, thành-trị lần lượt bị hạ hết, đất đai nhà Nguyễn mất thêm dần. Ngày 25 février 1861 đồn Chí-hòa bị Charner hạ; ngày 12 Avril 1861, Page lấy Mỹ Tho; ngày 9 sept. 1861, Bonnard lại lấy Vĩnh-long.

Được một lúc 5 năm giao hoà, thì qua năm 1867, Lagrandière, trong không đầy năm, ngày, đánh

lấy cả Vĩnh-long (20 Juin), Châu-đốc (22 Juin), Hátien (24 Juin).

Năm 1867 ấy, cụ Phan-thanh-Giân uống thuốc độc mà chết, nhằm mừng lần tháng bảy An-nam (tức là 4 Août trong lịch tây)

Đến ngày 15 Mars 1874, Dupré ký tờ hòa, nhà Nguyễn phải nhượng trọn đất Nam-kỳ cho nước Pháp.

Cụ Đồ-Chiêu còn phải sống thừa mà đau lòng á-quốc cho đến ngày hai mươi bốn tháng năm năm mậu-ti (nhằm 3 Juillet 1888) mới chết êm cho.

Cụ ở Cần-giộc không bao lâu

đột, như câu tế trần vong tướng sĩ :

*Đau-đớn bấy !
Mẹ già ngồi khóc trẻ :*

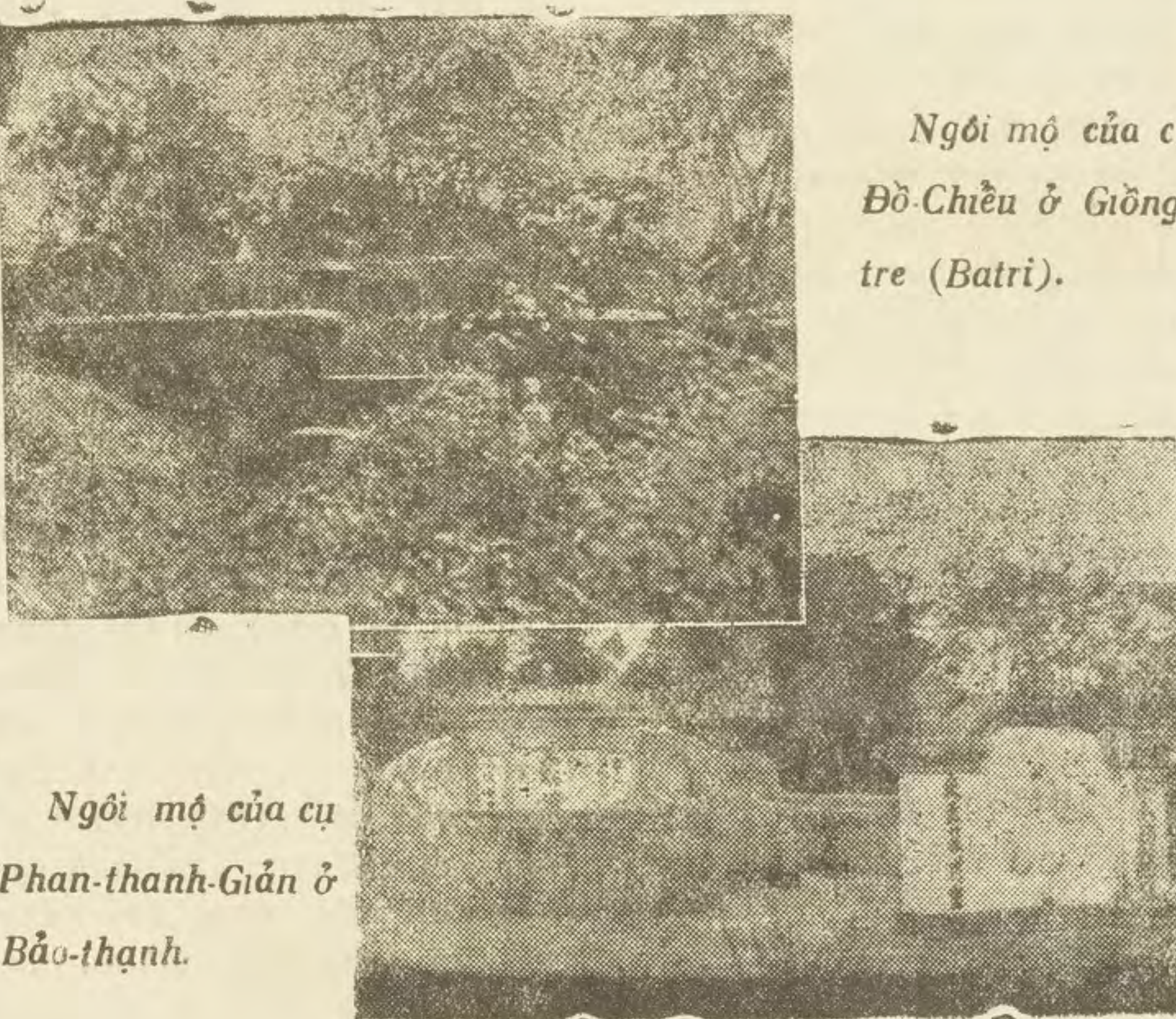
Ngọn đèn khuya leo-lét trong

Nhỏ-nhòng thay !

Vợ yếu chạy tìm chồng :

Con bóng xế dật-dờ ngoài ngõ.

Vậy ta có thể chắc rằng thơ Lục-văn-Tiên làm ra từ năm 1859 trở về trước. Huống chi G. AUBARET dịch bốn thơ này ra chữ Pháp, đăng ở tạp chí *Journal Asiatique* rồi sau đăng ở báo « *Le Courier Saigonais* » có bài



Ngôi mộ của cụ
Phan-thanh-Giản ở
Bảo-thạnh.

kể đến đồn Chí-hòa bị hạ (1861) cụ phải chạy đi Batri là « nơi gốc biển chơn trời » theo lời cụ ; mà ở đây cho đến ngày cuối cùng.

Những thi phú văn chương ái-quốc của cụ làm ra, đều ở cái thời loạn, từ năm 1859 về sau cả. Điều quan lớn Định, điều trần vong tướng sĩ tử trần Cần-giộc khóc Phan thanh Giản, đều một giọng đau-đớn náo-nề, có khác xa với giọng văn Lục-văn-Tiên.

Thế thì thơ Lục-văn-Tiên làm ra trong lúc nào, mà trong đại thế, nó được nhẹ-nhàng trong-trẻo, đầu khi buồn thì chỉ thấy một nỗi buồn nao nao, như câu : *Trái qua dậm liễu, đường hoe, Tin ong ngơ ngần, tiếng ve vang-vầy.*

Không có đâu cái nỗi buồn u-

tự chỉ rằng bản dịch của ông đã làm xong từ năm 1864, tức là khi binh pháp đã hạ đồn Chí Hòa rồi.

AUBARET lại nói rằng bốn thơ Lục-văn-Tiên nghe truyền tụng đã lâu, nhưng không thể biết đích xác nó làm ra lúc nào.

Lại về sau, trong tập *Etude sur la Littérature annamite*, xuất bản ở Saigon năm 1882, M. E. Villard nói rằng thơ Lục - văn - Tiên làm ra cách bốn hay là năm mươi năm về trước.

Nếu theo Villard thì thơ ấy làm ra trong khoảng 1832-1842, thời này chắc sai với sự thật, bởi vì đến năm 1843 cụ Đồ mới thi Tú Tài thì chắc là trước đó phải lo « nấu sủ xôi kinh » đầu có ngày giờ rảnh-rang mà làm một quyển

trường thiên tiểu thuyết, lại làm bằng văn, văn nữa.

Vả lại, thơ Lục Văn-Tiên, là một pho luân-lý để dạy con cháu trong nhà cùng dạy học trò, mà cũng lại là một pho tâm sự nữa.

Lục Văn-Tiên đi thi, nghe tin mẹ chết, khóc mà mù hai con mắt, đó cũng là lịch-sử của Nguyễn-đình-Chiêu vậy. Tức là sự thuộc về năm mậu-ngọ (1847) đến kỳ thi hội, mà trong thơ nói rằng :

*Số con hai chữ khoa-kỹ,
Khuyết-tinh đã rạn, từ-vi thêm*

Hềm vì ngựa (năm-ngọ) chạy

Thỏ vừa lổ bóng, gà đã gáy tan.

Chỉ từ khi mù là năm mậu-ngọ (1847) về sau, ngồi dạy học trò cụ Đồ mới có thì giờ mà đặt thơ phú ngoài lề lối thi cử.

Vậy ta có thể lấy năm 1847 làm cái ranh trên cho buổi Lục-Văn-Tiên xuất hiện.

Chỉ như cái ranh dưới, thì hiện nay chưa thấy ai nói rõ ràng hơn G. Aubaret, ta có thể theo người này mà phỏng định cho nó vào khoảng năm mười năm trước khi binh Pháp chiếm Saigon (1859).

Mà nếu nhậm năm 1847 và năm 1859 làm hai ranh trên dưới cho buổi Lục-Văn-Tiên, thì nó phải xuất hiện ở Gia-định, và xuất vào lối giữa thế kỷ thứ XIX.

Tóm lại, hiện nay chưa có chi làm bằng cứ chắc chắn hơn nữa, thì đợi đến khi nào có tài liệu mới sẽ hay, ta cứ phải nhận hai năm 1847 và 1859 làm hai ranh trên dưới (*terminus a quo, termi-*

nus ad quem) cho thời kỳ xuất hiện của thơ Lục-Văn-Tiên và phải nghĩ cho nó xuất hiện ở Gia-định.

Trong khi đương tìm kiếm, tôi cần thận viết ra bài này, mong có bậc thầy xa học rộng chỉ biện cho đường lối nào phải noi theo, để xác định một cái « thời kỳ » trong văn học sử của ta còn sơ khuyết như thế này.

Phụ-lục các bản sao và dịch
LỤC-VĂN-TIÊN

1.- Nguyễn-cảo của tác gia.

2.- Bản chữ nôm. QUẢN-THANH-NAM ở Chợ-lớn xuất bản 1864 — Bản dịch của G. Aubaret đăng trong *Journal Asiatique* (Paris).

1866-67. — Bản dịch của G. Aubaret đăng trong *Le Courier Saigonais*.

1873. — Bản quốc ngữ của Jan-neau. (Paris, Challamel.)

1883. — Bản quốc ngữ dịch ra chữ Pháp đối chiếu, của Abel des Michels, đăng trong *Publication de l'Ecole des Langues Orientales*. (Paris, Leroux).

1887. — Bản dịch văn vần bằng tiếng Pháp, của Bajot. (Paris, Challamel).

1889. — Bản quốc ngữ của Trương-vĩnh-Ký. (Saigon)

1897. — Bản quốc - ngữ của Trương-vĩnh-Ký, in lần thứ hai, (Saigon). Còn những bản về sau này không thể ghi hết, và cũng khó biết in ra ngày tháng năm nào.

CẢNH XƯA

Bây giờ ta đến chốn xưa.
Cảnh còn, người vắng, ta ngơ-ngẩn lòng.
Cây đào năm trước trở bóng ;
Bóng còn cười với gió đông năm này.

Tiếng canh còn hát vườn xuân.
Như chào, như hỏi như mừng ta qua ;
Như đem chuyện cũ kể ra
Cho hồn lãng-nàng của ta mơ-màng.

Bây giờ ta nghĩ phận ta,
Lòng ta lạnh lẽo như là đêm đông.
Vi đầu duyên ấy không xong.
Hỡi người năm trước đau lòng hay chăng ?

PHAN-HOÀI-DI

ÂM THÂM

Tặng em K. N.
Anh đã yêu em thật hết tình.
Nhưng em đâu hiểu tấm lòng anh.
Yêu em không thể yêu cho được...
Bởi thế riêng ôm khúc hận-tình.

Hội diện cùng em đã mấy lần,
Mà niềm tâm-sự chưa tường-phân.
Em đâu đã biết anh buồn-thảm.
Buồn-thảm âm-thầm mộng ái-án.

Tình duyên tình mãi cũng không xong,
Lần-lữa anh mang vết khổ lòng.
Anh đối với em như lạnh-đạm.
Nhưng tình duyên-ái rộng mệnh-mống,

PHAN-HOÀI-DI

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.

CÁI CHẾT BÍ MẬT CỦA ÔNG HOÀNG BẢO

DOC lịch sử cận đại nước ta, chắc nhiều người lấy làm bực bội mà thấy rằng đầu mình có thành tâm chánh ý, mất công sưu tầm đến bao nhiêu lâu, lắm khi mình không làm sao mà rõ biết sự thật của một vài việc mình muốn biết cho được.

Là vì, từ hồi nào đến giờ sử là riêng của nhà vua, cho nên ở dân gian, học thì học, chờ học lịch-sử nước nhà, ít ai để ý đến lắm.

Thành thử có nhiều việc quan hệ đến quốc gia đại kế, hay là có ăn thua đến tâm-lý của những người cầm quyền ở một thời đại nhất định, mà kẻ muốn học hỏi năm bảy mươi năm về sau chẳng biết vịnh vào đâu để tìm cho ra chơn lý được. Nếu ta nghĩ như thế, thì ta phải cho rằng sự trách dân ta là thứ «Tịch-Đàm vọng lộ» chẳng qua ở cửa miệng nóng nảy của những người quá nhiệt-tâm mà thôi; chờ xét lại cho kỹ, thật ta nên trách những người coi sử như của riêng mình, dầu người ấy ở địa-vị nào cũng vậy.

Chúng tôi chẳng nói giống dài như thế, là vì trong khi đọc đi một đoạn sử từ hồi vua Tự-Đức trở về sau chúng tôi lấy làm khổ tâm về cái chết bí-mật của ông Hoàng-Bảo, con lớn của vua Thiệu-Trị, anh của vua Tự-Đức.

Ông Hoàng-Bảo vì sao mà chết. Cái chết có đáng chăng?

Nếu thay vì vua Tự-Đức, mà ông Hoàng-Bảo lên cầm lấy mối giầy nước ta trong lúc Pháp Nam mới bắt đầu biết nhau, thì vận hội nước ta sẽ thay đổi ra thế nào?

Đó mà ba câu hỏi mà bấy lâu nay chúng tôi muốn kiếm câu trả lời cho xấp-đáng. Nhưng than ôi! dầu cho hỏi sách, hay là hỏi một vài người biết rõ ngoại sử, cũng chẳng thấy sách nào, người nào trả lời cho mình được thỏa chí.

Vua Tự-Đức có ý giết anh hay là biết anh muốn «rước voi về vầy mã tổ» mà giết phứt đi?...
—

Kể viết bài này, khi còn nhỏ đọc «Chuyện đời xưa» của ông Trương-vĩnh-Kỷ, đến bài thơ «cái lưới» của ông Nguyễn-đăng-Giai, như thấy một cái không-khu bí-mật phưởng phất, bao bọc lấy mình. Rồi mới nhận ra rằng có nhiều việc ở trong quốc-sử n uở ta muốn đầu cho trọn được.

Bài thơ «Cái lưới» nói trên kia, chắc đọc giả báo này đều nhớ cả, tức là một tiếng trách vua kin đáo, lợi ra ngoi, chạy vào tai của dân gian vậy.

Biết thì biết sơ qua như thế, đến nay cách vài ba mươi năm đi tìm kiếm lại mãi, mà cũng vẫn còn thấy cái không-khu bí-mật trên kia nó vẫn bao bọc chung quanh mình, như lúc còn bấy tám tuổi đầu, dường như nó muốn rũ một cái màn xuống, đứng cho mình thấy những sự kín đáo ở trong cung điện, gặp lúc thời cuộc sắp đổi thay.

Không đầu. Đọc sử chẳng phải để mà biết việc không mà thôi, mà nhất là để biết cho được những cái hoàn cảnh gây ra những việc, những cái tâm lý của những người làm ra những việc như vậy mới hững thú mọi phần, chứ nói gì đọc sử chỉ kể khó khăn đến những việc mà quên cả những cái «vì sao? tại đâu? thì còn hững thú chi nữa?

Đối với cái chết của ông Hoàng Bảo, sử ta thật là khó khăn, nhưng nếu ta chịu khó hỏi lại ông cố-đạo Pellerin, hay ông Galy, thì có nhiều tài liệu ta không thể nào bỏ qua được.

Thật vậy, thử lật Đại Nam chính biên liệt truyện ta chỉ thấy chép:

«Con cả của vua Thiệu-Trị là Đình-Bảo. Trước kia, người ba

bang cho ông ta trước công gọi là Kiến phong công; nhưng mà về sau, vì phạm tội, nên bị cách chức xuống làm dân thường, lấy theo họ mẹ»

Đến Đại Nam thiết lục chính biên ta mới thấy nói rõ thêm một chút:

Năm giáp dần, đời vua Tự-Đức năm thứ bảy, (29 Janvier 26 février 1854) An-phong-Công Hoàng-Bảo, tính toán nghịch, nên tự tử trong khám; con trai và con gái của ông ta đều cũng có dự vào cuộc mưu phản này; An-phong Công bị lột tước quyền; cùng một lượt với ông ta, có một vị quan là Tôn-thất-Bạt cũng bị đuổi ra khỏi hoàng tộc; một vị quan khác, tên Đào Trí-Phủ, bị cách chức, và bị xử chết môn; gia sản của những người ấy đều bị tịch biên cả.

Hồng-Bảo, vì tức mình không được lên ngôi, nên mới đem lòng ta vạy muốn mượn tay người phương Tây phụ giúp; việc đồ bề ra nhà Vua hay được, nhưng cũng mở lượng trời bề dung cho anh một phen. Nhưng cách một năm trước (1853), Hồng-Bảo đã có gọi một người tâm phúc tên Trần Tuấn Đức lên giao thiệp với nước Cao-Mên, để gây rối loạn; quan khản mạng đại thần Nguyễn-tri-Phượng bắt được Trần Tuấn về Kinh. Điều tra lại, sự có rõ ràng. Bảo quên sinh trong ngục. Họ của ông ta mới đổi ra họ Đình, còn họ của Bát, cũn đổi ra họ Phan (cả đều là họ mẹ cả).

Cứ như tài liệu ở trên, thì anh vua Tự-Đức vì muốn dành ngôi với em nên mượn tay người ngoài, rồi có lẽ ăn năn, nên tự hủy mình trong ngục.

Không thấy nói vua Tự-Đức sai sai người thất cổ anh, và chôn ông tử cháu như lời thiên hạ

ngoại truyền, (9 người con, 1 trai nuôi và 8 đứa con gái).

Nhưng đó chỉ mới một tiếng chuông mà thôi. Đây là tiếng chuông khác. Tiếng chuông này chúng tôi mượn của ông cố-đạo Pellerin, người dường như rõ biết vụ này hơn ai cả.

Trong bức thư đăng ở Annales Propagation Foi (quyển XXVIII. 1856) ông cố-đạo Pellerin nói rõ việc ông Hoàng-Bảo như sau này: «Ông cũng biết rằng Tự-Đức chỉ là con thứ hai của vua Thiệu-Trị mà thôi. Tự-Đức có một người anh cả gọi là Hoàng-Bảo, tức là An-phong công Bảo mất ngôi, là tại sự vận động của một vài ông quan; như là quan Cấn-Chánh Quế vì ông này muốn có một ông vua tự tay mình tạo ra, cho dễ bề nắm chủ-quyền cai-trị; nhưng ông ta làm, vì người ta nói rằng vua Tự-Đức chẳng nghe ai cả ông hoàng An-phong không thể chịu an số phận được, nên hằng ngày tìm kế soán ngôi em. Ông cũng biết nhiều khi An-phong-Công muốn nhờ tay chúng ta trợ giúp nhưng tôi luôn luôn trả lời với ông ta rằng tín đồ của Thiên-chúa giáo không phải là bọn phản nghịch. Vì vậy ông ta mới tìm đường khác vận động nhờ có những người bất bình, và những kẻ háo danh theo phụ giúp. Một hôm, ông ta tự hiệp đồ đảng uống máu ăn thề... Sau khi thề rồi, một vài người âm-mưu làm phản sang đi ngoại-quốc để kiếm thêm vi cánh. Có một người ở Xiêm và ở Cao-mên về, đi cùng một người thầy chùa. Ông này khi đến đất Annam, thì bị bạc đãi nhiều bề, nên tức mình đi kiếm quan đầu cáo. Quan bắt anh ta trong lúc

đương ngủ, trói chặt lại, nhốt vào cũi giải về kinh cũng như một con thú dữ. Bị tra tấn, anh thầy tu khốn nạn ấy đều khai toại ra cả. Dường như anh ta về là để báo tin trước rằng sẽ có một chiếc tàu sang qua.

Quả thật như thế, đầu tháng Mars có một chiếc tàu nhỏ tới không biết thuộc về nước nào chạy vào bờ biển, trước để kinh: tàu ấy có khí cụ đánh giặc, trên tàu có đủ thứ người nào Chết, nào Xiêm, nào người Nam-kỳ, người ta nói có cả người Âu-Châu nữa. Bọn tàu không thấy ai đến bàn tính với mình, nên vội vàng lui ra ngoài khơi. Tuy vậy, thấy dân tàu đến, kinh thành lấy làm sợ hãi vô cùng. Kẻ giàu thì lo chôn bạc; kẻ nghèo thì rang cơm khó để đem theo lên núi. Qua hồi kinh khủng ấy rồi, các quan gián yết thị cấm sự; ai không tuân sẽ bị xử trảm.

«Trong lúc ấy nhiều người bị bắt; ở đâu cũng có lính kín đi đến, xét hỏi vụ án có đến ba bốn tháng.

Người ta có ý muốn khép người theo đạo Thiên Chúa vào đó, nhưng Chúa không để cho sự ganh ghét nổi xúi ta. Không có bằng cứ gì chắc rằng tín đồ của ta a-tùng với bọn làm loạn. Có nhiều người bị chém đầu, trong đó có một ông quan hồi đời vua Thiệu-Trị sai sang qua Pháp, để dò ý Chính phủ, đến khi trở về tàu với vua rằng không khi nào nước Pháp giúp người truyền giáo; tùy ý nhà vua muốn chém muốn giết gì họ thì làm.

Ông Hoàng Bảo bị xử bá đao, nhưng vua lại mở lượng dung tha. Vua Tự-Đức, chỉ cho anh ở tù chung thân trong một cái khám mà nhà vua cất riêng cho ông tại chỗ ở.

Nhưng khi giết anh ấy đến chỗ ở mới, anh ta không chịu đi, rồi thừa dịp ở một mình không ai để ý đến bên anh ta dùng diêm mìn mà thất cổ.

(Còn tiếp trang 13)



DẦU NHIÊN-THIÊN-ĐƯỜNG

Trị bá chứng hay hơn hết

Có đủ hạng ve: Ve lớn	0 \$ 20
Ve trung vuông vức	0 10
Ve nhỏ	0 06

Rất tiện lợi cho người mua dùng

Nhà thuốc **NHI-THIÊN-ĐƯỜNG** - CHỢ LỚN

NÓI đến nghề kiểm-
hiệp, xưa nay thì
chẳng thiếu gì, nhưng lại
những nhà thiện nghệ mà tri
danh, thì trời mây trào lưu tới
nay, chỉ có ba phái mà thôi.

1. Võ-dương là nội phái.

2. Thiếu-lâm là ngoại phái.

Còn một phái nữa là tham-hợp
dung hòa cả nội ngoại, mà luyện
thành một môn kiểm-pháp vô
song.

Tác-giả bộ tiểu-thuyết này, sưu
tập tài liệu gồm cả 3 phái đã nói
trên, mà biên-nập thành sách.
dặng cống cho độc-giả nhân lâm.

Lúc xưa thuộc quận Hà-nam,
(cách cầu Chúc-gia chừng 3 trăm
thước) có một tòa chùa cũ, trong
chùa có một vị Hòa-Thượng gia
và một chú Thử-tọa. Cứ theo
như lời Hòa-thượng thuật lại, thì
trước đây chùa này, vẫn cũng
hương khói nghiêm trang, tín đồ
đông-đảo, nhưng trải qua mấy
phen binh hỏa, các vị tăng-già,
kể bị thương, người qui tịch, cho
nên ngày nay sống sót, chỉ còn
để lại một mình Hòa-Thượng.

Hòa-Thượng sanh trưởng đời
Minh, hiện hưởng thọ đã trên
tám chục; hồi thiếu niên theo
học nghề võ Thiếu-lâm, có nhiều
mánh khéo, cho nên gặp mấy lúc
binh hỏa mạt dẫu, mà thân thể
vẫn bảo toàn được vô dạng.

Chùa lâu đời không ai tu bổ,
quang cảnh đàng có vẻ tiêu điều,
nhưng sớm mờ chiều chuông, cơ
sở đến ngày nay còn duy-tích
được, cũng là nhờ có công của
Hòa-thượng duy-trì.

Một bữa nọ, có một thằng bé,
trạc chừng 13-14 tuổi, ở đầu
lối đầu cầu Chúc-gia, xăm xăm
đi tới, đầu không chải, chon lẫm
lẽm, áo quần rách rưới, không
khác nào một thứ như tụi con
nhà ăn xin, nhưng diện-mạo thì

Khách Giang Hồ

CỦA "MAI"
số 1

Kiểm-hiệp tiêu-thuyết

VINH-NAM
dịch thuật

H THỬ NHỨT

coi bộ khôi-ngô lẫm. Hòa-thượng
trông thấy mới kêu vào hỏi...

Thằng bé thấy Hòa-thượng có
lòng bác-ái, mới đem hết hoàn-
cảnh của nó, « ngày hành khất
đem về ngủ trên cầu » mà thuật
lại cho sư nghe; sư rất lấy làm
cảm động.

Nguyên thằng bé là Bạch-thái-
Son, quê ở Giang-tô, thân phụ
bé là Bạch-lễ Quân, vốn người
võ nghệ giỏi dang, lại có tánh hào
hiệp, thường ngày cùng 5, 7 anh
em đối tửu, thưởng hoa, ngao-du
khắp trong thành thị.

Viện Lan-huê, bên đường Đa-
tử, là một cửa hàng bán mỗi
trăng-hoa, má phấn, môi son,
thiếu gì cô gái, nhưng tự trung
chỉ có một cô Nguyệt-lan là độc
chiếm hoa khôi. Chẳng những
hoa cười ngọc nói, bề nhan-sắc
đã là phần hơn, mà thi họa cầm
kỳ, một tài ba lại kiêm mỗi vẽ.
Sau khi gặp nhau ở Chương-dài,
nàng được biết Bạch-lễ Quân là
người hào-hiệp, thì trong khoe
mắt xanh của nàng, dường như
không có để ai là người thứ hai
vào nữa. Non thể biến hện, nhữg
ước ao một hai tính cuộc trăm
năm, mà có lẽ về mặt tâm-lý, thì
lòng chàng cũng như lòng nàng
vậy.

Khốn nạn thay! ai ngờ thăm
trông trộm nhớ, cậu hai Hoàng
lại cũng muốn nói cô Lan để làm
ý trung nham. Cậu là công tử
của quan Chê-dài ở Dương-
châu, ngài hiệ-nhậm chức tại
Nam-kinh, địa hạt đó, ai cũng

Dận ngọc thề vàng, gái Lan
viên đầu thân họ Bạc.
Thay đen đổi trắng, khách
thảo - đường mưu sự
cậu Hoàng.

nghe tiếng. Công tử định cười cô
Lan làm bé, đã đôi ba phen
thương lượng với bà chủ nuôi
cô; bà vẫn sẵn lòng, nhưng nghe
đàn tại cô không chịu, vì cô chê
công tử là người khinh bạc. Bà
cũng biết về ý cô như vậy, nhưng
không dám đem thiệt tình mà tỏ
cho công tử hay; chỉ một đàng
kiếm chuyện khất lân với công
tử, và một đàng lấy đều ngon
ngọt giữ khéo cô Lan.

Công tử những nghĩ chắc trong
bụng là: cô nọ sớm muộn gì cũng
về tay mình, cho nên chưa vội
tính gắp. Đến lúc xuống Chương-
dài chơi, nghe được tin Nguyệt
Lan đã định hôn với Bạch-lễ Quân,
thì trong bụng rất làm buồn bã,
nghĩ rằng: Lễ-quân với mình là
chỗ bằng hữu, lại thường ngày
gặp nhau ăn uống ở tửu lâu, tốt
hơn là để nay mai mình gặp sẽ
hối lại. Nhưng y là người « phóng
tiền tài thu nham tâm », mà việc
này lại là tự Nguyệt Lan chủ
động, thì cũng chưa dễ gì mà
kéo lại cho gắp được.

Chẳng bao lâu qua thấy Lễ-
quân xuất hai ngàn đồng bạc,
cưới Nguyệt Lan đưa về; kể vui
sum hiệp người sầu chia phôi, làm
cho giây cảm tình, ở giữa hai

người Hoàng, Bạch, đã nảy ra
một mối ác cảm từ đây. Ngày
thêm bạc bèo, tức là ngày thêm
oán thù, thắm thoát trót đã hai
năm, mà công tử vẫn cảm gan
định chờ có ngày báo oán.

Có một hôm, công-tử uống
rượu với mấy anh em tại cao lâu,
có kêu mấy cô ở huê viện lại
đờn ca giúp thú; trong đó có một
cô, ngày trước với cô Lan vốn
bất tương đắc; thừa dịp chung
vui, cô ta mới kiếm chuyện nói
khích rằng: hiện thời ở xứ ta,
chẳng ai bảnh hơn Lễ-quân nữa.

Công tử tức mình nói: Lễ-quân
không bằng ngón cẳng của ta.

Cô nọ nói: Công-tử đừng nói
thế, hãy coi việc cưới cô Lan
đó, cũng đủ biết là hơn thua.

— Ấy ta tưởng nói chi, chứ còn
việc đó như lật bàn tay, em khoan
lại với nói, để đây rồi ta làm cái
một cho em coi.

Sau khi mãn tiệc, công tử về
nhà, một mình nằm miết trong
phòng, vật vã suốt đêm, nghĩ
không ra kế, mãi đến sáng bữa
sau thức dậy, rửa mặt, ăn lót
lòng xong, mới nghĩ bụng mà
nhớ lại rằng: có thầy Lô thiên
Mộng làm thầy phong thủy, mà
họ thường kêu là thầy kiện, ở
bên xóm Ngự lý cửa Đông kia,
là người mưu sĩ, lại am hiểu côn
quyền, ai cũng biết tiếng; có lẽ
mình đưa bạc theo, nhờ thầy tính
kế hoạch cho, thì may có lẽ được.

Chú ý đã định, công tử mới
gói theo đi một trăm lượng bạc,
quyết xuống xóm Ngự lý, để

kiếm cho gặp ông Lô nói chuyện.

Trời xuân êm ái, lúa hai bên
bờ ruộng, lát đất màu xanh,
công tử dục ngựa đi một đôi xa,
chừng năm dặm đường, trông thấy
ở tít trong kia, có một giải nhà
tranh, vách đất, dàn tre mặt dẫu,
mà cảnh trí diễm viên, có ý thú
vui. Đi tới xuống ngựa, cột vào
cây bên đường, rồi bước vào gõ
cửa, thoảng thoảng đứng nghe có
tiếng cao sơn lưu thủy, trầm
bồng du dương, thì ra lúc bấy giờ
Lô ông đang ngồi đờn trong nhà.

Lại nhẹ nhẹ gõ cửa thêm mấy
cái, thì nghe rõ tiếng đặt cái đờn
xuống bong bong trên ván, rồi
kêu gia đồng báo ra coi ai.

Một đồng tử trạc chừng 9, 10
tuổi, trong nhà chạy ra hỏi:

— Ai gõ cửa đây?

— Tôi đây, có ông thầy ở nhà
không?

— Dạ có thầy tôi còn ngồi đờn,
ông tới hỏi việc gì? để tôi vào
thưa lại. Một lát đồng tử trở ra
nói: thầy tôi bảo xin mời ông vào.
Công tử bước vào, đồng tử
đóng cửa lại, rồi dẫn công tử vào
thảo đường.

Lô ông bước ra chào, tỏ ý
thân thiện, thoạt mới bắt tay đã
vui vẻ mở miệng hỏi: Ủa! Công-
tử mới tới chơi à, cụ ông bên
nhà, có thường gọi thợ về không?
Cụ bà ở nhà mạnh khỏe? (bởi vì
ông với quan Chê-dài là chỗ quen
biết cũ).

Công tử thi lễ đáp: cảm ơn
bác, mẹ cháu nhờ trời cũng khỏe
cha cháu mới gọi thợ về, có nhân
nhà, có thường gọi thợ về không?
Cụ bà ở nhà mạnh khỏe? (bởi vì
ông với quan Chê-dài là chỗ quen
biết cũ).

Lô ông cười mà nói, công-tử
tính việc gì đây?

(Còn tiếp)

MỚI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THÚI

Chiếu theo phong thư của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi
thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hóa thành mà thành điếc tai, lưng bưng lỗ tai,
ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chứ mỗi việc đều
tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lưng bưng lỗ
tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ tai mà trị thận
thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh
ở trong óc là vì cương hỏa thịnh sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên
hâm lỗ trong óc và có mủ, nhưng mủ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và
hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mủ độc bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không như thế.

Mủ độc bởi phong, mủ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai như nhiều.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mủ lỗ tai chứ không hiểu rõ
gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con dít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả
cương hỏa, giải phong nhiệt, bỏ não chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây
đưa lâu ngày sanh ra bệnh Điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHỨC TAI, THÚI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống
TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0 \$ 50.

VỎ-VĂN-VÂN
DU'OC PHÒNG
THU DAUMOT

Bán tại :
229, RUE D'ESPAGNE
SAIGON

NGƯỜI KẼN XỔ CÁCH NÀO?

?

dùng thuốc tiêu xổ hiệu
Ông - Tiên cũng đáng

?

Vì:

Không hôi
Không ngứa
Không đau bụng

KHỎI CẢN KIỀM CỨ

lúc xổ
cứ việc
ăn uống
như thường

nó xổ vô số đàm đẹn phẩn do
và sên lỏi
mỗi gói 0\$10 uống đặng 5 ba lần

Có bán khắp nơi chỉ cuộc ONG-TIÊN 228,
rue d'Espagne Saigon và Bd. Albert 1er Dakao

Trị tận gốc tuyệt nọc các chứng
bệnh phong tình, chỉ có thuốc
Suru độc bá ứng hoàn «ONG-
TIÊN» là hay hơn hết.

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGÉNINE** trị bệnh ho như thần
Có bán ở các nhà thuốc và
nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon

Sách giá trị nên xem

nhà NAM-KY xuất bản:

Thủ sĩ kỹ phong của Lê Chi (025)
Indochine la douce của Nguyễn Tấn Lăng (1p 50)
Vua Hàm-Nghi của Phan-Trần-Thúc (07)
Văn bản báo giám trọn bộ ba cuốn (2p.80)
Le français par soi-même của Ng. H. Đình (0p.80)
Người học về (kịch của Ng. nh. Pháp - 0p.25)
Tân Ngọc (thơ của Phạm huy Thông - 0p.40)
— Nhà Hội Kỳ xuất bản:
Huyền không động của Lưu Trọng Lư (0p.35)
Thiên diễm tuyệt (thơ của Đỗ Huy Nhiệm - 0p.35)
— Nhà Tân Dân xuất bản:
Cổ Tư Thung của Lê - văn - Trường (025)
Một đêm vui của Ngọc Giao (025).
Ai lên phố Cát của Lan - Khai (025)
Khởi Hương của Từ - Ngọc (025)
Có bán khắp vùng Sài. ou và nơi nhà phát hành:

ĐỒ-PHƯƠNG-QUẾ.
41 Bd. Trưng - độc - Phương
CHOLON.

CÁC CUỘC XUNG ĐỘT CỦA ĐỂ QUỐC

(TIẾP THEO SỐ 12)

O' THAI BINH DU'ONG

NGƯỜI VIẾT - VAN TRINH

NƯỚC Tàu đã mở cửa. Cái kho nó tận đã mở cửa. Ai sẽ làm chủ, hưởng

mỗi nợ lâu dài? Tân kích Thái. binh-Dương thật rất lại chỉ còn câu hỏi sau này mà thôi. Trong khoân ba đời người có dư. ta thấy các đế- quốc hăm hờ đưa nhau, người chạy qua Viên Đông, quyết khuôn cho được cái kho nó-tận ở trên mặt biển Thái bình. Rồi trong khoân hai mươi năm ngoài, lại thấy nước Tàu thanh niên ùng-ùng nổi dậy quyết cỡi cho được cái ách của ngoại-quốc mới nghe. Nội-chiến, ngoại-xâm làm cho nước Tàu thành ra một « người bệnh » trầm kha rõ ràng.

Tự họ, họ chưa đủ sức cứu lấy mình, nhưng muốn nhờ thuốc thang của kẻ khác, thì bao nhiêu kẻ khác lại móc lo gin giữ, binh vực miếng ăn ngon, lạnh của họ trước nhất. Quyền lợi đã tương phân nhau như vậy, thành đầu cho khởi các cuộc xung đột với nhau.

Trong các cuộc xung đột này, đáng kể nước Tàu là vai chủ-động chánh, nhưng không đầu, vai chủ-động chánh, là nước Nhật, nước Nhật học trò của Âu-Châu, nước Nhật hiện toàn muốn làm thầy cả Á Châu và thế giới. Vì vậy mà nước Nhật chẳng khác nào một cái cốt bóng vủ ở Thái-binh-Dương. Hễ họ xảy theo bề nào, thì nước Tàu và các đế- quốc phải xảy theo bề ấy. Biết được các nguyên nhân xôn xao ra khỏi lửa từ xưa đến nay trên địa-phần nước Tàu, mà lấy Nhật Bản làm trục cốt, tức là đoán được một vài phần cuộc đời của con sông Thái-binh-Dương về sau.

Hiện nay, Nhật với Nga xung đột kịch liệt hơn hết, vì vậy, ta hãy lưu ý đến cuộc bang-giao giữa Đông kinh và Moscow trước nhất. Rồi lần lần ta sẽ xét đến các cuộc xung-đột khác của các đế- quốc đối với nhau.

GIỮA ĐÔNG KINH VÀ MOSCOU

SAU cuộc chiến tranh Trung-Nhật, Nga vì công giúp Tàu khỏi bị chúng vây đánh, và người Nga mới được quyền mua mà thôi. Hội-đồng lợi trong 80 năm, nhưng mãi đến 30 năm rồi, thì Tàu được mua lại, miễn là không động chạm chỉ đến các quyền sở-hữu của Nga, như quyền chủ-thờ từ, quản-linh v. v. Hội lại được quyền đặt lính canh sát để giữ gìn trật tự trên phần đất của mình, và được quyền khai thác các hầm mỏ, chủ-tướng các hội buôn, các công xưởng trong các vùng đường xe lửa đi ngang qua.

1' Rinh hải-cảng Lữ-Thuận, vào ra thông thả một mình chẳng còn sợ tuyệt giá đóng cả hàng 8 tháng trời như ở Hải-sâm v. v. Lữ-Thuận thật là cái « Bizzerle » trên các biển ở Viên-Đông của Nga vậy.

liên-Wan (sau đổi tên là Đại-Liên) xuống Cáp-nhĩ-Tân.

Con đường này chưa ra làm ba chân như sau:

3' Nối đường xe lửa Tây-bá-Lợi-A xuống Mãn-Châu, đi dọc theo tả ngạn sông Hắc-long-giang, được gần hơn con đường đi ngã hữu ngạn mà Nga đã dự-định trước, khi đường Tây-bá-Lợi-A đã chạy đến giáp-giới Trung-Hoa.

Mỗi thán thù của Nhật-Nga gây nên từ đó. Từ đó, hai đảng cạnh-tranh nhau rất kịch-liệt, người trên bộ, kẻ dưới sông: xe lửa Nga với tàu hơi Nhật, đường sắt thì chẳng chịu đội trời chung trên đất nước Tàu. Muốn hiểu cuộc thù-hằn ấy, ai sẽ thế nào, ta hãy nhớ lại cái lịch-sử của đường Trung-Đông Thiết-lộ mới dựng.

Năm 1898, đường Tây-bá-Lợi-A đã làm gần hoàn thành rồi. Vượt qua núi Oural, chạy dài theo các đồng Tây-bá-c) cả ngàn cây số, con rắn sắt, đến hồ Baikal mới dừng dừng lại một, để lấy sức vượt qua biên-giới nước Tàu.

Lúc ấy quyền binh nước Tàu đang vào tay Lý-hồng-Chương là người hết sức thân-thiện với chính-sách Trung-Nga thân thiện. Năm 1895, Lý thay mặt cho vua Quang Tự qua Nga để chúc mừng lễ đăng-quy của vua Nga. Trong lúc Lý lưu-trú ở Nga, các nhà đương-cấp Nga mới thương lượng với Lý để làm một con đường xe lửa nối ngay « thành Téhila, và con đường xe lửa ở nam-bộ Oussoury của Nga ». Đường này tức là đường Trung Đông Thiết-lộ.

Khi lập đường Trung Đông Thiết-lộ này ở Tàu chỉ có vận ven một con đường xe lửa mà thôi: ấy đường Thiên-tân-Sơn-Hải-quan, do người Anh làm ra, để khai thác mỏ than của Lý-hồng-Chương tại Tai-ping. Muốn cho đường Trung Đông Thiết-lộ được có cơ sở vững vàng, hai bên bên lập ra cái hội, vốn dĩ 12 triệu quan tiền này, do ngân hàng Trung-Nga (Banque Russo-Chinoise) đứng quản. Gao rằng những cổ-đồng của Trung Đông Thiết-lộ Công ty chỉ người Tàu và người Nga mới được quyền mua mà thôi. Hội-đồng lợi trong 80 năm, nhưng mãi đến 30 năm rồi, thì Tàu được mua lại, miễn là không động chạm chỉ đến các quyền sở-hữu của Nga, như quyền chủ-thờ từ, quản-linh v. v. Hội lại được quyền đặt lính canh sát để giữ gìn trật tự trên phần đất của mình, và được quyền khai thác các hầm mỏ, chủ-tướng các hội buôn, các công xưởng trong các vùng đường xe lửa đi ngang qua.

Cuộc cạnh-tranh của hai bên lại càng kịch-liệt hơn nữa, vì từ hóa ước Portsmouth chẳng làm thỏa nguyện Nhật Đế quốc được. Không lẽ đây đang binh-đạo hoải, mà người Nga mới được quyền mua mà thôi. Hội-đồng lợi trong 80 năm, nhưng mãi đến 30 năm rồi, thì Tàu được mua lại, miễn là không động chạm chỉ đến các quyền sở-hữu của Nga, như quyền chủ-thờ từ, quản-linh v. v. Hội lại được quyền đặt lính canh sát để giữ gìn trật tự trên phần đất của mình, và được quyền khai thác các hầm mỏ, chủ-tướng các hội buôn, các công xưởng trong các vùng đường xe lửa đi ngang qua.

Con đường này chưa ra làm ba chân như sau:

Con đường này chưa ra làm ba chân như sau:

lợi của hai bên ở Mãn-Châu hơn điều ước trước.

Đến khi cuộc cách-mạng năm tân-hợi (1911) Tàu nổi lên, Nga Nhật sợ Viên-thế-Khởi đem các quyền lợi của họ ở Mãn-Châu mà thế cho các nước khác để vậy tiền, nên họ đồng-thành với nhau yêu-cầu các nước chẳng đặt vớ tới. Mỗi khi ta thấy có nước nào muốn « phá » Nhật, thì Nhật lại giả thân với Nga, mỗi khi ta thấy quyền lợi không xang-lật, hay là chưa xang-lật, thì Nhật lại giả thân ra mặt thù-hai-thối.

Như ngày 3 juillet 1916, hai bên ký điều ước với nhau không đặt vớ vẩn vào tay trên đường ngoại-giao vì Nhật làm cho Nga nhàn nhàn hóa ước Portsmouth. Muốn lợi ở nước Tàu của mình thì Nga Nhật phải hợp-tay nhau. Đến khi Ái-chiến phát-sinh, sự Tàu cần Hạm-Kỵ giúp mình, cho nên Nhật làm sẵn-dẫn cho Anh ở Viên-Đông, một mặt coi chừng Nga hoạt-động ở Tây-bá-Lợi-A. Tuy vậy, cuộc ngoại-giao của hai bên chưa thấy có mối gì căng thẳng lắm. Thử lúc Nga lại giúp Đông-minh ở Á-châu, Nhật đỡ mảnh lời « con buôn » bán súng đạn, và lương thực cho Nga.

Nhật thấy thế, đem lòng lo sợ bên lập một đoàn tàu buôn, chở hàng hóa rẻ để cạnh-tranh với Nga. Vẫn biết, từ khi Nga nắm được Lữ-Thuận thì Nhật không phải lo sợ vì phía sang xuống rồi mới chờ đi các đồ hội lớn như Londres, Paris được; nên thành ra có mặt hơn đường thủy.

Tuy vậy, tàu buôn Nhật chẳng làm xuôi xe lửa Nga và nước Nhật cảm-hởn vô cùng. Vẫn biết, từ khi Nga nắm được Lữ-Thuận thì Nhật không phải lo sợ vì phía sang xuống rồi mới chờ đi các đồ hội lớn như Londres, Paris được; nên thành ra có mặt hơn đường thủy.

Nhật thấy thế, đem lòng lo sợ bên lập một đoàn tàu buôn, chở hàng hóa rẻ để cạnh-tranh với Nga. Vẫn biết, từ khi Nga nắm được Lữ-Thuận thì Nhật không phải lo sợ vì phía sang xuống rồi mới chờ đi các đồ hội lớn như Londres, Paris được; nên thành ra có mặt hơn đường thủy.

Nhật thấy thế, đem lòng lo sợ bên lập một đoàn tàu buôn, chở hàng hóa rẻ để cạnh-tranh với Nga. Vẫn biết, từ khi Nga nắm được Lữ-Thuận thì Nhật không phải lo sợ vì phía sang xuống rồi mới chờ đi các đồ hội lớn như Londres, Paris được; nên thành ra có mặt hơn đường thủy.

Nhật thấy thế, đem lòng lo sợ bên lập một đoàn tàu buôn, chở hàng hóa rẻ để cạnh-tranh với Nga. Vẫn biết, từ khi Nga nắm được Lữ-Thuận thì Nhật không phải lo sợ vì phía sang xuống rồi mới chờ đi các đồ hội lớn như Londres, Paris được; nên thành ra có mặt hơn đường thủy.

Nhật thấy thế, đem lòng lo sợ bên lập một đoàn tàu buôn, chở hàng hóa rẻ để cạnh-tranh với Nga. Vẫn biết, từ khi Nga nắm được Lữ-Thuận thì Nhật không phải lo sợ vì phía sang xuống rồi mới chờ đi các đồ hội lớn như Londres, Paris được; nên thành ra có mặt hơn đường thủy.

Nhật thấy thế, đem lòng lo sợ bên lập một đoàn tàu buôn, chở hàng hóa rẻ để cạnh-tranh với Nga. Vẫn biết, từ khi Nga nắm được Lữ-Thuận thì Nhật không phải lo sợ vì phía sang xuống rồi mới chờ đi các đồ hội lớn như Londres, Paris được; nên thành ra có mặt hơn đường thủy.

Chỉ có một thứ thuốc này trừ
dược tuyệt chứng ho lao mà thôi

THUỐC TRỪ LÃO

SỐ 35

của ông NGUYỄN AN CƯ

ở Hóc môn - Sáng chế

Nam, phụ lão, ấu, bị bệnh ho lao, ho thổ huyết, hoặc lao ruột, lao gan, bề gập phương thuốc số 35 này thì cũng như gặp thuốc thánh, những bệnh mà đã chặc là bệnh lao thì nước bình uất tức thì được tiêu diệt. Nếu bệnh lâu và nặng lắm thì phải uống thuốc này với thuốc số 31 trong vài ba tháng mới dứt bệnh.

Bệnh lao mà không gặp thuốc 35 thì không có thứ nào trị lành được.

10 hoàn (uống 10 ngày) giá 1p00

1 hộp 20 hoàn giá 2 00

THUỐC SỐ 31

10 hoàn 0p50

20 hoàn 1-00

Thuốc bán tại: M. CAO-VĂN-TRỰC

(Đường sau chợ)

52, rue Aviateur Garros - SAIGON

Thuốc số 35 gửi cách lành ho lao gan v. v. một trong 3 ngày thì có thuốc dùng, tiền gói là 0p35 người mua chịu.

NAM-NAM DU'OC-PHONG

Tại chợ Dalat

Làm đại lý các món thuốc hay

hơn hết ở trong Nam ngoài Bắc

M. Lê-van-Cam directeur

Không phải quảng cáo, nhưng ở trước chỗ tại nghe một thấy của ông báo Dalat, ai ai cũng công nhận rằng mỗi khi có cần dùng món thuốc chi thì chỉ đến:

NAM-NAM DU'OC-PHONG

thi được vừa ý liền.

Vì ở đây chỉ trữ toàn các thứ thuốc: số danh-tiếng của hiệu sau này.

Ông Tiễn, Saigon
Lý-sanh-Dương id
Ninh-hà - Mai id
Vũ-văn-Vân id
Vũ-dinh-Dân id

Lê-huy-Phách Hamel
Phạm-thiên-Đương
Haiphong
Ba ngổ sao Saigon

MỘT VẢI MÓN THUỐC NÊN ĐỀ Y:

Thuần-nhiệt Táo trị bệnh ban rất hay hiệu Ung-Tiên 0p.10

Hồng-nhi-Tan, bệ ông Tiễn 0p.50 một hộp.

Sưu-độc Bá-ư hoàng, ông Tiễn trị phong tình công hiệu

phủ tạng và Cầu-long hoàn, vữa thuốc bổ Viên-đông.

Xin đồng bào chú ý:

Lê-van Cam Directeur Place du marché Dalat

ĐÈN DẦU LỬA

Đèn dẫn lửa chọn cao xi trắng không sét, hàng này xi thật chắc, tiềm đầy mìn có tại, ông khởi-đầu tình hậu chại.

Số 8 10 12 14

Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số 266-12 giá 5\$30

— 266-14 giá 5.80

— 282-12 giá 5.50

— 282-14 giá 6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số 10 12 14

Giá mỗi cái 2\$75 3.20 3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

Số 8 10 12 14

Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số 266-12 giá 5\$30

— 266-14 giá 5.80

— 282-12 giá 5.50

— 282-14 giá 6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số 10 12 14

Giá mỗi cái 2\$75 3.20 3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

Số 8 10 12 14

Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số 266-12 giá 5\$30

— 266-14 giá 5.80

— 282-12 giá 5.50

— 282-14 giá 6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số 10 12 14

Giá mỗi cái 2\$75 3.20 3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

Số 8 10 12 14

Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số 266-12 giá 5\$30

— 266-14 giá 5.80

— 282-12 giá 5.50

— 282-14 giá 6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số 10 12 14

Giá mỗi cái 2\$75 3.20 3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

Số 8 10 12 14

Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số 266-12 giá 5\$30

— 266-14 giá 5.80

— 282-12 giá 5.50

— 282-14 giá 6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số 10 12 14

Giá mỗi cái 2\$75 3.20 3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

Số 8 10 12 14

Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số 266-12 giá 5\$30

— 266-14 giá 5.80

— 282-12 giá 5.50

— 282-14 giá 6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số 10 12 14

Giá mỗi cái 2\$75 3.20 3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

Số 8 10 12 14

Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số 266-12 giá 5\$30

— 266-14 giá 5.80

— 282-12 giá 5.50

— 282-14 giá 6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số 10 12 14

Giá mỗi cái 2\$75 3.20 3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

Số 8 10 12 14

Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số 266-12 giá 5\$30

— 266-14 giá 5.80

— 282-12 giá 5.50

— 282-14 giá 6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số 10 12 14

Giá mỗi cái 2\$75 3.20 3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

Số 8 10 12 14

Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số 266-12 giá 5\$30

— 266-14 giá 5.80

— 282-12 giá 5.50

— 282-14 giá 6.00

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số 10 12 14

Giá mỗi cái 2\$75 3.20 3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

Số 8 10 12 14

Giá mỗi cái 1\$50 1.95 2.40 2.80

Đèn cốt đá chun chạm, cao 0m65

Bình bông số 266-12 giá 5\$30

— 266-14 giá 5.80

— 282-12 giá 5.50

— 282-14 giá 6.00

"NÓ LÀ CON ĐI!"

PHÚC tung mền gối dậy. Coi đồng hồ thì mới 4 giờ. Chàng còn phải cố nằm chờ cho trời sáng vì chàng sợ dậy khuya động làm mất giấc ngủ của người trong nhà. Chàng nằm, hết lạng qua rồi lạng lại, giây lâu lại mở đồng hồ ra coi rồi để sát nó vào tai để nghe tiếng tic-tac! Chàng ngỡ đồng hồ đã chết máy vì thấy cây kim như không chạy.

Thấy còn hơn một giờ nữa mới sáng, lòng chàng bỗng rạo - rục lên, chàng liền đứng dậy ra mở cửa sổ cho thanh-khí buổi bình-minh lọt vào làm mát căn phòng mà chàng coi như là một cái khám đã nhốt chàng trong lúc ấy.

Ánh sáng mặt trời bắt đầu nhuộm vàng những ngọn cây xanh. Phúc mừng vừa nháy nhót vừa nói một mình như một đứa trẻ nít :

— Trời sáng rồi!

Chàng lật đặt đi súc miệng, rửa mặt, chải đầu, thay quần áo như một học-sinh ngày đi thi lấy bằng - cấp. Chừng ấy việc đã xong, chàng đẩy bàn, xô ghế vừa đi vừa nhẩy lại từ mở ra lấy cái gói xinh-xinh mà chàng đã cất thận gói kỹ từ tối hôm qua; bỏ vào túi áo.

Chàng lại vội-vả ra đi, chàng thêm nhớ đến bữa ăn lót lòng mà người nhà đã sẵn sàng.

Chàng vui vẻ nện gót giày trên lề đường, như một tên lính măng khóa được về với vợ con.

Bỗng một tiếng kêu ở đằng sau khiến chàng dừng bước :

— Anh đi đâu đó?

— Bonjour Cờ! Chàng vừa nói vừa móc túi lấy ra cái gói nhỏ đưa lên trước mặt bạn :

— Phúc đi có việc này gấp.

— Cái gì thế?

— Một cái gương soi mặt tốt lắm, Phúc mới mua được hôm qua nay đem tặng người yêu đây. Chàng nói lớn 2 tiếng « người yêu » như có ý đề khoe với bạn :

— Sướng thay!

Phúc đáp lời bạn bằng một nụ cười sung sướng, và đưa tay ra chờ bắt tay bạn :

— Xin lỗi bạn cho Phúc đi kéo trẻ giờ, chiều ta sẽ nói chuyện.

Phúc lại nện mạnh gót giày trên gạch, tung-tăng đi, luôn luôn thổi sáo miệng. Lòng chàng thấy vui sướng lạ.

Là vì chàng chắc thế nào hôm nay cũng gặp được Lan. Chàng lầm lầm :—

— Chắc hôm nay ta thấy Lan đẹp hơn trước nhiều vì nàng có cái áo tân-thời màu nước biển ấy. Làm sao chiếc áo ấy lại không làm cho vẻ đẹp nàng thêm lộng lẫy được.

Chàng chắc-chắn rằng chiếc áo ấy hôm nay Lan sẽ mặc để đón chàng. Chàng lại chắc rằng thế nào Lan cũng hết sức vui mừng khi thấy chàng đem quà đến tặng. Chàng tự về-vội trong trí một cảnh thân tiên — cảnh thân tiên theo ý chàng — Chàng thấy Lan ôm cổ chàng, đáp lòng chàng bằng một cái hôn nồng-nàn âu-yếm và chàng đáp lại bằng một cái tát yêu-thể vào má :

TẶNG BÍCH-NGỌC, NGƯỜI
ĐÃ CHO TÔI TÀI LIỆU
ĐỂ VIẾT RA CHUYỆN NÀY.

— Em đẹp quá!

Chàng nói mấy tiếng « em đẹp quá! » như đã đứng trước mặt Lan thật. Bỗng chàng thấy thẹn thẹn như biết có người nghe lén; tức thì cúi đầu bước mau.

Đến ngã tư, gần đến nhà Lan, chàng kéo đồng hồ ra coi; làm bầm :

— Mới có 7 giờ rưỡi. Ta còn chờ cho đến 9 giờ!

Chàng phải chờ cho đến 9 giờ vì giờ ấy thường bữa người nhà Lan đi vắng.

Thế rồi, chàng vào một quán nước gần đó ngồi đợi cho giờ qua, và có ý dẫu mình, những sợ người lối xóm để ý.

Người ta khi có chuyện gì muốn dấu kín thì hay đa-nghĩ, cho nên mỗi khi thấy ai ngó mình là cứ tưởng họ đã rõ thấu sự bí mật của mình, tự nhiên mình thấy khó chịu.

Phúc cũng có cái cảm giác ấy khi uống cạn ly nước, chàng bèn móc túi áo lấy giấy viết ra viết để tránh những cái ngó tò-mò của người trong quán.

— Ta viết gì bây giờ?

Chàng tự hỏi như thế và lấy làm lúng-túng với câu trả lời. Bỗng một sáng kiến hiện ra trong trí... Chàng trách lấy mình :

Ô! Ta ngốc quá! thì ta thử nặng ra ít vần thơ để tặng Lan có được không?

Chàng cầm viết khe-khe cắn môi. Hai mắt lơ-dăng nhìn ra bầu trời tằm nắng, tìm mấy vần thơ, để quên hẳn những cặp mắt tò mò khi này.

Chàng viết :

Tặng em một tấm gương này
Gọi là kỷ-niệm những ngày biết nhau.

Dẫu rằng cuộc thế bể dâu,
Thủy chung gương vẫn giữ màu trắng-trong.

Em ơi! Gương ấy là lòng...

Chàng buồn viết ngâm đi ngâm lại mấy lần, khen thầm là hay. Chàng cho rằng bài thơ ấy vừa tỏ rằng chàng là người chung-tình trong sạch, vừa ngụ ý rằng chàng là người quân tử — quân tử ở chỗ mắt sạch dơ gì-soi vào cũng được.

Chàng cẩn thận xếp lại, gói chung với gương và cất ý :

— Ủ ta có viết thế này, món quà của ta mới có giá trị.

Rồi chàng trả tiền nước ra đi.

Chàng định sẽ làm thế nào cho Lan giật mình, có thể mới thú. Cho nên khi vào cửa ngõ Lan, chàng nín hơi se-se bước như một con mèo rình chuột.

Bỗng một tiếng cười trong nhà đưa ra, tiếp theo một giọng hát khiến chàng dừng bước lóng tai nghe.

— Anh hát bài : « Un jour loin de toi » đi! Em thích nghe bài ấy lắm!

— Ủ thì hát...

— Mà anh phải hát từng câu một vận cho em theo « air » với.

Mấy lời nói ấy bắt Phúc hoảng nghi. Chàng bèn rón - rón lại bên hè, rúp sau cây chuối dóm vào. Chàng thấy Lan đương nắm tay một người khách, một gã thiếu niên cỡ tuổi chàng.

Cả hai đều nỏ đùa dõn cợt vui say bên hiên vắng. Tấn kịch ấy như những mũi dao đâm vào tim Phúc, như phanh phôi tim chàng ra từng mảnh. Chàng chết đứng đi một lúc.

Bỗng chàng trầm tĩnh bước đi. Chàng định đi biệt không bao giờ trở lại để tỏ ý khinh bỉ con người đã dối, phản trắc ấy. Nhưng vừa mới ra đến ngõ, chàng lại lảo đảo trở vào. Chàng cố dẫu sự đau thương ở lòng bằng một nụ cười gượng — nụ cười thâm hơn tiếng khóc! Bước vào hiên nhà — chàng luôn luôn luôn với nụ cười sáng sủa — ấy vừa ngước đầu chào khách, chào Lan vừa đi thẳng vào trong như một đứa lên năm chẳng lấy việc trong tay làm lạ.

Tấn kịch vẫn diễn.

Phúc lại bàn trong, lấy viết ra viết để dấu kín sự bức tức. Chàng định viết bài thơ khi này cho có chuyện. Chàng cố viết nhưng viết không được vì sự ngẹn ngào bức tức hình như đã tràn ngập lên đến cổ. Chàng muốn tỏ ra ngay, nhưng chàng choáng váng như người say rượu lúc chàng đứng dậy. Chàng lại phải ngồi lì ra đó mặc cho sự đau-thương tàn phá trái tim.

Có tiếng khua động ở nhà bếp đưa lên, Phúc biết đó là tiếng khua động của người đầy tớ.

— Nó lên đây chắc!

Chàng nghĩ thế nên lay hết sức lực ra để có giữ lại vẻ mặt bình tĩnh.

Một phút... hai phút...

Rồi ba phút. Bây giờ thì Phúc đã đạt được nguyện vọng : Chàng đã thâu lại được can đảm, chàng đã bỏ được vẻ mặt « đám ma » luôn sinh lực như đã bắt đầu chạy lại trong người chàng. Chàng quay đầu nhìn Lan khinh bỉ. Rồi lấy viết vội vàng sửa lại bài thơ cốt ý để máng Lan không cần hay dờ :

Tặng ai một tấm gương này
Gọi là dấu tích của người năm xưa...

Những khi rảnh việc thù-thù,
Gương này sẽ chỉ vết dơ cho người

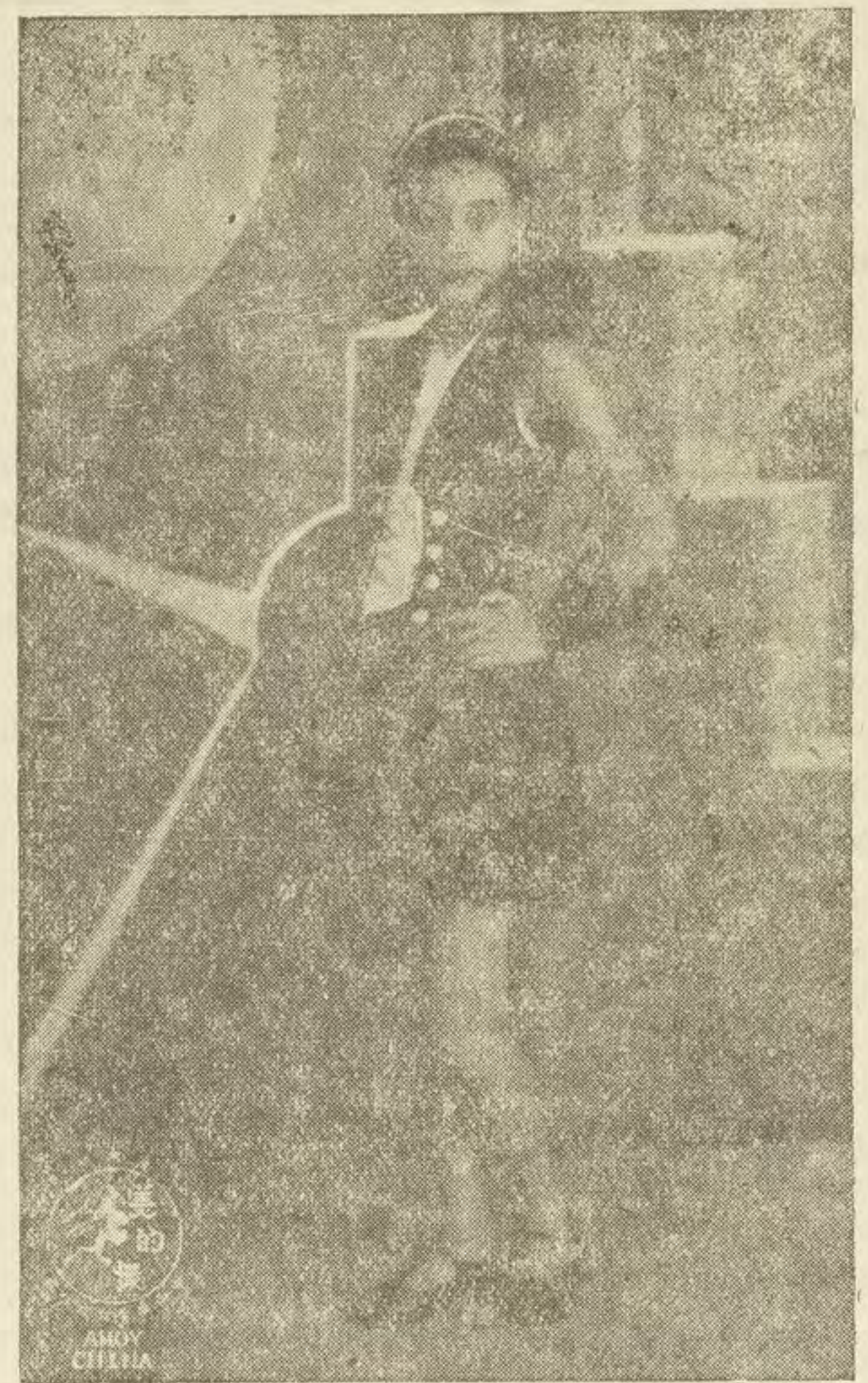
Tim khô mót được mấy lời.

Viết xong chàng để giữa bàn rồi ngậm ngùi lùi thối ra về.

Ra đến sân nhà chàng còn ngoảnh đầu lại lầm-bầm.

— Ta quyết không bao giờ trở lại nhà này nữa.

Mai hoa ca vu đoàn



Đây là hình của vũ-nữ Hoàng-Lệ

Một ngôi sao sáng trong bạn MAI HOA CA VU DOÀN đương hát tại rạp Trung Quốc Hi Viện, 63 đường Tổng đốc Phương.

MAI HOA CA VU DOÀN có hơn 50 người vũ nữ Thịnh sắc tuyệt vời, nghệ thuật sắc sảo. Không xem bạn MAI HOA mất một dịp giải trí hiếm có.

CÔNG NAN TAN THUẬT

Công dụng trị bệnh đau bao-tử của hoàn thuốc này khó mà thuật hết được. Chuyên trị hơi, ăn uống khó tiêu, bụng đau ngấm ngấm, đầy da bụng, đại tiện bí kết, ran ngứa, tức ngực. Có nhiều người đau đã 7, 8 năm uống chỉ có 4 hộp là mạnh bệnh. Nếu không y như quảng cáo xin trả tiền lại.

NAM CẢNH KIẾN TỶ HOÀN

Giá rao hàng : Mỗi hộp hai hoàng : 0p.25

Các bệnh BAN-TRAI, nào là ban cua, ban bạch, trái gió trái rạ, miệng lưỡi khô khan, nóng mề sảng, làm kinh, lưỡi en, nếu dùng « Nam, Cảnh Giải ban Thối nhiệt tán » thì cấp kỳ linh nghiệm.

NAM CẢNH THOI NHIT T ÁN

Giá mỗi gói : 0p.10

P. S. cần dùng nhiều Đại-Lý

NAM-CANH DUOC PHONG
TRAVINH-ville.

Coi chừng năm thứ phong giết người!

— Có lắm người đàn ông, đàn bà thường nói một có gì cùng mình ngứa ngám khó chịu, nơi lưng, ngực, cổ, bắp vế, hán, hai bàn tọa, theo kẻ tay có mặt trong bóng, nặn ra có chút nước hơi đục hoặc vàng, da lòng bàn tay hơi sùi, hay là khi không da thịt bỗng sưng tề, máu chảy hơi rần trong thịt, ngứa lòng bàn tay, ngứa trong thịt, ngứa cùng mình, ấy bởi máu xấu mà biến ra, hay là vì gốc bệnh Phong-tinh.

HÃY UỐNG THUỐC

Phong Ngừa Khánh Sanh

Thuốc hay, lọc máu xấu, sanh máu tốt, trừ tuyệt bệnh Phong Ngừa và các thứ bệnh ngoài da, giải được gốc độc bệnh Phong-tinh, ngứa được bệnh Phong đơn, Phong cùi. Thuốc thiết hay, giá 0p.60 mỗi hộp.

Thơ từ mua thuốc hãy do :

Nhà thuốc BACH-LOAN
số 300, rue des Marins Cholon
Gởi lãnh hóa giao ngân từ 2 hộp.

TRONG GIÀN

NHÀ LÁ

KỊCH
DÀI

CUA
MAI-SINH

BỐN HỒI

(TIẾP THEO HỒI THỨ NHẤT)

CÁC VAI:

Thân: tá điền nghèo

Vợ Thân

Tý: con trai của Thân

Hậu (50 tuổi): ông đồ nho.

Niệm: thầy lang

Hương: thầy số kiêm thầy lễ

Tuân: lý trưởng trong làng

Diên: phán sự Toà Địa-chánh

Na: đưa ở ông Hậu

(Một căn phòng sạch sẽ, có ghế trường kỷ, có khay trà, có bình thuốc Lã. Bên tường có liên đối).

Phòng này chưng bày theo lối nhà nho.

LỚP I

HẬU

(Mang kính trắng, đi giày bện). Mảnh vừa kéo thì ông Hậu rút một bó thuốc Lã, rồi uống nước. Tay lật sách Đường thi ra ngâm:

Hậu. — (Ngâm xong, kéo dài lui tới trong nhà.)

LỚP II

HẬU — NA

Hậu. — Na ơi.

Na. — Dạ, có con. (Chạy ra ngoắc.)

Hậu. — Mày dùng khăn lau ghế và lấy chổi quét nhà. Mày nhớ rửa sạch ly chén.

Na. — Để con xuống nhà lấy nước. (chạy lui sau màn, đem ra một thau nước, ngồi lau đồ sành, đồ chai v. v...).

Bẩm cụ chỉ còn hai ngày là hết năm cũ.

Hậu. — Ừ, hôm nay 28 rồi. Thập nhị nguyệt đại. Hai ngày nữa là bước sang năm Sửu. Tết năm nay có lẽ cũng vắng khách.

Mọi năm, cuối tháng chạp nhà ta chật cả người đến vay tiền lo Tết. Tủ cầm đồ nhà ta mãi đến nay rồi, mà còn trống không, chẳng « ma » nào cầm, vay gì cả.

Na. — Con nhớ năm ngoái, vào lối này, dân làng chạy « sáng đường ».

Hậu. — (tay chỉ ghế) — Lấy chổi lông, quét bàn, quét ghế trường kỷ. Còn mấy bức liên đối, mấy ấm hoành, trước hết lau nước qua một lượt, rồi chùi khô lại cho nó láng.

Na. — Dạ, con rửa đồ sành rồi, con sẽ chùi liên đối.

Hậu. — Có ai ngoài cửa kia. Mày ra xem chừng...

Na. — (ra cửa).

LỚP III

NA — THÂN

Na. — Ơi đầu? Việc gì? (giọng dọa nạt).

Thân. — Thưa chú, Tôi đến vay tiền.

Na. — Mãi đến nay mới lo.

Thân. — Thưa chú, cụ vẫn có nhà?

Na. — Cụ giặc.

Thân. — Chú làm ơn cho tôi đợi chút. Khi nào cụ dậy, nhờ chú bẩm lại có người đến vay tiền.

Na. — (cười) Nói giỡn đấy. Cụ uống nước trong nhà. Để tôi vào bẩm cụ.

(Chạy vào)

LỚP IV

HẬU. — NA. — THÂN,

Na. — Bẩm cụ, có khách.

Hậu. — Ai?

Na. — Khách vay tiền.

Hậu. — (lóng nghe). Ai?

Na. — Chú Thân ở giáp như: đến vay tiền.

Hậu. — Cho chú vào.

Na. — Dạ (chạy ra cửa, dẫn Thân vào.)

Thân. — (Khé nép trước thềm). Bẩm lay cụ.

Hậu. — Chú muốn gì.

Thân. — Con đến xin vay cụ ít tiền mua thuốc cho thằng nhỏ ở nhà, nó đau nặng.

Hậu. — Ồ! tiền bạc đâu hôm nay nữa! Làm gì có. Thằng con chú (ngắm nghĩ), thằng Tý đau gì?

Thân. — Đau « ban ».

Na. — Nguy lắm. Mười người chỉ sống một hai thôi.

Hậu. — Ban (bấm môi). Chú phải lo liệu cho nó, thứ bệnh ấy rất khó chữa.

Thân. — Bẩm lay cụ, con có mời thầy Niệm sang.

Thầy cho toa thuốc, mỗi thang 0p.60, 3 thang hết 1p.80. Nền con xin đến vay nhờ cụ số tiền ấy. Qua năm mới, con sẽ cày bừa cho cụ.

Hậu. — Năm nay nhà tôi thừa người. Việc không có cho chúng làm, chú còn đòi thuê mướn.

Thân. — Cụ làm phúc cứu vớt đời cháu. Bao nhiêu công ơn, vợ chồng con xin đa tạ.

Hậu. — Tôi không đổi đầu. Tiền không có dư mà người trong nhà quá nhiều. Tôi định phải bớt, nhưng qua năm sẽ liệu.

Nếu chú đến trước vài ba bữa, tôi sẵn lòng cho chú vay ít nhiều. Nay ngặt quá.

Thân. — (Vừa khóc, vừa lay).

Lay cụ cứu giúp con. Không số tiền đó, cháu phải chết mất.

Còn ai mà lo nên hương bát nước, Trời ơi!

Hậu. — Chú khóc lóc làm gì? Chú đi vay nhà k. ác còn hơn.

Thân. — (rút tờ khế trong túi áo). Dạ, nhờ cụ làm phúc cầm cho con một sào ruộng ở xứ « ông Tờ ».

Hậu. — Chú! chú có ruộng!

Thân. — Dạ con có một sào hương hỏa ở xứ « ông Tờ ».

Hậu. — Quá cực lòng. Chỉ còn độ chục bạc. Tôi nề tình người làng mạc và thương hại thằng Tý lắm.

Mà sao? chú cầm hay bán?

Thân. — Cầm.

Hậu. — Ồ! cầm một sào ruộng với giá 2p.00! đắt quá! không thể được. Chú sẵn lòng bán thì tôi mua dùm cho. Chú nhận tiền mua thuốc mua « men » cho cháu nó ngoan ngoãn, đừng bỏ nó mà tội nghiệp.

Thôi được rồi, đưa khế tôi xem.

Ba đồng bạc, thời buổi này cũng bằng ba chục.

Chú đành lòng bán với giá ấy?

Thân. — Cụ thương con chừng nào, con nhờ chừng ấy.

Hậu. — Na!

Na. — Dạ.

Hậu. — Sang nhà Lý, mời Lý, có chuyện gấp.

Na. — (chạy lui sau màn).

Hậu. — Tôi nghĩ tình người đồng xã. Với kẻ khác tôi không bao giờ mua ruộng cách mau mẩu như vậy.

Chú có nhiều ruộng hay ít?

Thân. — Chỉ có sào đó thôi. Đời cha con để lại làm hương hỏa.

LỚP V.

HẬU - TUÂN - THÂN

Tuân. — Thưa cụ.

Hậu. — Mời Lý ngồi. Xuân tới có điều gì may không?

Tuân. — Vẫn như mọi năm. Cụ cho tôi có việc gì?

Hậu. — Có. Chú Thân muốn bán một sào đất khô.

Vậy Lý làm ơn đứng nhận thiệp (đưa khế cho Lý).

Tuân. — Đã hết năm, còn mãi bán với cầm!

Hậu. — Cơ khổ, con chú ốm nặng, chú lo chạy thầy chạy thuốc.

Cha mẹ thương con đến thế. Không hiểu sau khôn lớn, nó ở với cha mẹ thế nào? Hay đến chết nó chỉ cho một mảnh chiếu rách.

Thân. — Việc ngày sau, con không nghĩ. Bây giờ còn sống, con vẫn hết sức với nó.

Hậu. — Phải rồi. Làm cha lúc nào cũng « chu đáo » với con.

Tuân. — Chú Thân! chú cần gấp số tiền ấy?

Thân. — Dạ, gấp.

Tuân. — Vậy, tôi áp-trịen xong tôi nhận tiền cho chú rồi chú theo tôi lên tỉnh, đến sở Địa chánh mà « đăng trước lưu chuyển » (1) Đầu vào đó, tôi mới giao lại số tiền cho chú.

Thân. — (nói một mình) lại tốn tiền xe tàu.

Tuân. — Lẽ tất nhiên. Tôi lên tỉnh lo việc cho chú đầu phải việc riêng gì của tôi? Chiều này, có tàu hai giờ, chú nên sửa soạn gấp cho kịp. (tay xách dù).

Tuân. — (đứng dậy) Thưa cụ tôi xin về.

Thân. — Lay cụ, con xin về.

Tuân và Thân đi ra.

(Còn nữa).



1) Vô bộ cải chánh.

NÊN
NHỚ:

DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI - NHIỆT - ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT - LẠNH - HOÀN

TRỊ BỆNH RÉT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN HÒA - DUYỆT

CHOLON

COI TIẾP TRƯỞNG 6 Ở ĐÂY

MỘT ĐẦU HỒI TRONG LỊCH SỬ TA

CÁI CHẾT BÍ MẬT
CỦA ÔNG HOÀNG BẢO

Mình mặt: một cái áo tang dài, tóc bỏ xõa, tay bằng đũa con đầu lòng đầu chừng 7, 8 tuổi, ông ta vào điện vua, kêu la thảm thiết. Đến trước mặt Vua, rồi ông ta thút thít rằng ông ta có tình đi ra ngoài thật, nhưng chẳng phải để nước voi về vâng mã tử. Nhưng vì lâm vào cảnh nghèo đói, từ anh em thân đến người ở, ai cũng không coi ra gì, nên ông ta tính sang Pháp để ở yên thân, như một người thường dân mà thôi. Có lẽ Vua không tin những lời nói ấy cho lắm, nhưng vì thấy anh mình phục-quỳ ở dưới chầu, nên động lòng thương, bèn dùng cam ngôn mỹ từ mà khuyên dụ, bảo rằng mình không tin lời ai đem pha đầu; muốn cho anh thấy mình thật lòng, nên Vua cho anh trả thù những kẻ khai mình một cách khiếp-nhược. Muốn cho anh tin bụng mình hơn nữa, nhà Vua bảo anh không cần đi ra xứ ngoài ở làm gì, chính nhà Vua tự lo cung cấp cho anh, và kể từ đây vua sẽ nuôi con của anh như con ruột của mình. Liền đó, Vua sai đem cho anh 100 nén bạc và 1 nén vàng.

Sự hi sinh như thế thật làm vinh diệu cho Tự-Đức. Nhưng ông Quế không muốn như vậy. Người ta nói chính ông Quế nuôi dưỡng ông Hoàng-Bảo đi ra ngoài là cố ý để cho ông Bảo mất mưu. Vua sai chôn anh, trong một cái quách thường, chẳng hề nhạc rình rang chi cả. Một vài anh đạo tặc chỉ đào huyệt sâu hơn cái huyệt thường vài ba lần rồi lấy đá đập lại, đoạn rải đất lên. Chôn như thế ở Annam, thật là nhục nhã đến tận tận cùng.

Theo ông cố-đạo Pellerin, thì dường như ông Hoàng-Bảo muốn cầu viện ở Xiêm hay là ở Cao-Mên; còn như ông Galy (Annales Propagation Foi, quyển XXV, 1853) — thì ông Hoàng-Bảo muốn mượn tay người Anh:

« Cuối tháng Janvier 1851, trong lúc ăn tết tưng bừng, người ta bắt gặp ông Hoàng-Bảo đương sửa soạn định mưu kế đi trốn. Ông ta có ý muốn sang Singapour để nài nỉ người Anh trợ giúp. Đã có một chiếc tàu nhỏ đậu chờ ông ta trên mé sông chạy bên vách lâu đài của ông. Còn có một chiếc thuyền lớn đậu chỗ khác gần đó đương chờ để chở ông đi Singapour. Tàu thuyền bị bắt cả, khi-giờ và đồ ăn đủ thứ, đã rõ việc ông ta suy tính. Phải chỉ ở vào triều Minh-Mạng, ông ta bị chặt ra trăm mảnh rồi, nhưng tôi không hiểu sao, ông ta chỉ bị lynch giữ cho

có chừng mà thôi. Khi thấy cơ mưu bại lộ, ông ta tính quỳ sinh, nhưng vì bị gia-dịch cản trở, nên ông ta mới tính xin vua rộng lòng dung thứ.

Theo người ta nói lại, mà lời này có thể tin được, chính ông Quế bày sự ra đi cho ông Hoàng-Bảo, hầu bắt ông này tại trận, để xử trảm phút đi. Vì giữa ông Hoàng-Bảo với ông Quế có một sự thù hằn nhau không đời đời chung được. Ông Hoàng-Bảo đương ai nói nấy rằng, ngôi của mình bị mất, thà ngồi ấy về tay em mình hơn là về tay của kẻ khác, nhưng, ông chỉ muốn làm vua chừng một ngày, để đem ông Quế ra mổ ra lột cho rãnh.

Thế thì giữa ông Hoàng-Bảo và vua Tự-Đức chẳng những có sự bất hòa với nhau mà lại giữa ông Hoàng-Bảo và Trương-dăng-Quế là cha vợ vua lại còn có sự thâm thù đến chết chửa tan được.

Một mình đương đầu với hai bên, phải chăng ông Hoàng-Bảo tự giết mình mà mình không hay?

Nhưng cứ lời của cố Pellerin và của trên đây, thì chính lúc ấy ông Hoàng-Bảo đã sớm biết ngoài mình ra, còn có nhiều người khác mình có thể trông cậy được.

Nếu vận mạng của ông mà xảy đổi khác được, thì phòng nước mình nó sẽ trở nên thế nào?

Ông cố Pellerin bảo rằng mình không muốn cho tin đồn của mình theo ông Hoàng-Bảo, nhưng trong một cái chỉ truyền cấm-đạo, vua Tự-Đức có câu nói người có đạo Thiên Chúa dám dụ đến một ông Hoàng thì nghĩa làm sao? Cái nguyên nhân ghê tởm của nhà Vua có phải khởi nguyên từ đây chăng?

Đó là bao nhiêu câu nói sau này nhà sử học phải trả lời cho ra cũng như họ trả lời cho ra cái chết của ông Hoàng-Bảo, vì có nhiều tài liệu nữa, mà hiện nay ta không thể nào biết rõ được.

Cái « ca » ông Hoàng-Bảo còn lắm chỗ ẩn-vi, ai là người sẽ khám phá cho ra manh mối sau này? T. C.

Xin đọc giả lưu ý

Bắt đầu từ bữa nay, bốn báo phái viên M. Phan-văn-Di đi Nam-vang còn M. Nguyễn-kim-Trân đi Phan-thiết để động cổ động và thu tiền báo.

Nhờ chư bạn đọc ráng giúp cho 2 phái viên của bốn-báo làm chóng tròn phận sự.

MAI

Nạn mổ bụng
Nhứt tràng qua
sài-thành

Anh Ba mỗi khi đau bụng, anh dúi lấy dao mổ bụng nhờ anh em đọc báo giới thiệu thuốc đau bụng Nhứt-bồn chuyén trị các bệnh đau bụng, đau ngấm ngấm khi ăn no, đau bụng phòng tích, đau bụng kinh niên mỗi lần đau mổ hồi ra dầm dề, đau bao tử, thường ợ chua, ăn chậm tiêu, rạo rạo ở cổ muốn ói mửa. Dùng thuốc đau bụng xỏ Nhứt và Op.20 bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet Saigon. Thuốc nhứt đầu Nhứt-bồn trị nước đầu đông, nhức hai bên máng tang, nhức răng thấu đến rên rên, nhức ngay óc o nghĩ mệt óc đau ngay chính giữa đầu. Mỗi gói giá Op.10. Còn thuốc dăng Op.05 dăng hai bên máng tang tron g5 phút bớt liền. Bán tại Nhơn-Hoàng số 15, Amiral Courbet-Saigon.

Mười lăm năm
danh tiếng tại
Châu-độc

Nhơn dịp gần ngày hội chợ, ai muốn miếng cười có duyên thì ghé lại nhà bích rằng vàng hiệu « UÔNG-THÀNH » đường Lê công Thành số 15 tại chợ Châu-độc thì sẽ dặng vừa ý. Thợ chuyên môn. Giá rẻ.

Monsieur HAMED ALI
Gardien
DALATà Monsieur LÊ-VAN-CAM
Directeur du « Nam-Nam Duoc-pho »
Place du Marché DALAT.

Dalat, le 6 Janvier 1936.

Cher Monsieur,
J'ai le plaisir de vous faire connaître que je suis complètement guéri de ma maladie après avoir absorbé 4 Flacons de « SUU-DOC-BA-UNG HOAN » Ong-Tiên.
C'est un remède d'une grande valeur curative et vous félicite sincèrement d'avoir adopté cet article pour la vente.
Je ne manquerai pas de recommander Votre Bonne Maison à tous mes amis Arabes.
En vous remerciant, je vous prie d'agréer, Cher Monsieur, l'assurance de mes sentiments très distingués.



Nhà thuốc của chúng tôi lãnh độc-quyền các nhà thuốc có danh tiếng cả Đông-Pháp, chứng nhận bởi vì nhà thuốc của chúng tôi lấy thuốc tại chánh nơi bảo chế, cho nên nhà thuốc của chúng tôi mới cho các nhà làm đại-lý được ăn huê-hồng 30%. Còn nhà đại-lý nào cò-dộng cho giới, bán được mỗi tháng trên 60\$00, thì nhà thuốc của chúng tôi tặng thêm 5\$00, và ăn huê hồng riêng; ấy là nhà thuốc của chúng tôi là đền ơn quý nhà đại lý.

Mấy nhà đại lý của phân hiệu sau này:

Nguyễn-văn-Ban Commerçant à Thanh-hóa (poste DRAN).
Ứng-cầu-DRAN.
Võ-long (Cầu-đất) DALAT — Phạm-văn-Dũng quận mọi, Dalat.
Ngô-châu-Hường Commerçant Djiring.
Nguyễn-văn-Ngoi, Propriétaire, Route de Cầu-guộc DALAT.

DIRECTEUR LÊ - VAN - CAM

Pharmacie sino - Annamite
NAM-NAM DUOC-PHONG
Annam DALAT

Mời lại đĩa hát mới 1937
Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Hà

~ IDIA ~
BIEKA
TRÔNG
~ TÍM ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

VENTE en GROS et demi GROS des MAILLOTS de bain — SLIPS de bain pour hommes, dames et enfants en LAINE et en COTON à la

BONNIETTERIE NAM-HAI

45, RUE DU LAC — HANOI — Téléphone : 716

CUỘC BÀNH TRƯỞNG VỀ KINH-TE của Nhật xuống các xứ ở miền Nam Thái bình dương

THÁNG Juillet 1927 cựu thủ-lương Tanaka có dụng cho Hoàng - đế

Nhật. Một tờ trình nói rằng sự chiếm đoạt Mãn-châu và Mông-cổ mới là bước đường đầu của sự lũng đoạn tất cả nước Tàu, và sự chiếm đoạt nước Tàu cũng mới là một điều kiện thứ nhứt để gây chiến với Huê-kỳ, Hồng-Mao và những đế-quốc khác để chiếm đoạt tất cả các xứ A-châu.

Ban đầu tờ trình của ông Tanaka không làm cho người ta lo sợ chi lắm. Ai cũng cho rằng những cái vọng tưởng ấy không có thể đem ra thực hành.

Nhưng sau này vì Nhật hoành hành ở Hoa-Bắc, chiếm Nhiệt-bà, ra khỏi hội nghị thủy binh ở Londres, và thường thường gây rối với Liêng-bang Sô-viết người ta mới thấy rằng cái kế-hoạch của ông cựu thủ - tướng Tanaka có thể làm rối cho hòa bình thế giới không phải ít vậy.

Đó là thủ đoạn của Nhật đối với đất nước Tàu mà hiện giờ ai ai cũng thấy rõ.

Chỉ có cái chánh sách của Nhật để bành trướng xuống miền Nam Thái bình Dương thời thế giới chưa chú ý đến.

Mà cái chánh-sách này hiện đương là việc lo lắng đặc biệt của chánh - giới Nhật.

Xem tình hình kinh-tế của Nhật ở những xứ mà họ gọi là « Xứ thuộc về những biển ở miền Nam » mà phải lo sợ cho cuộc chiến tranh sau này giữa các đế-quốc để tranh ngôi bá chủ ở A-đông.

Nhật bành trướng thế lực kinh tế xuống phía Nam Thái bình Dương tất là để lo đương đầu với Hồng-Mao, Huê kỳ vậy.

Hồi tháng giêng năm 1936, tạp chí Datamondo có đăng một bài nói rõ ràng về quyền lợi kinh tế của Nhật ở những xứ thuộc về các biển ở miền Nam » (les pays des mers du Sud).

Theo tạp chí Datamondo thì « những xứ thuộc về các biển ở miền Nam » gồm xứ Đông-pháp (Indochine française) những thuộc địa của Hồng mao thuộc về ven đất Malaeca, nước Xiêm, Phi-luật-Tân, Ấn-độ Hòa-Lan, xứ Bornéo của Hồng-mao và nhiều ch-lao khác ở phía tây, phía đông và phía Nam của Thái bình Dương.

Nhiều nhà chánh trị và viết báo viết sách khác lại hiểu rằng « những xứ thuộc về các biển ở miền Nam » gồm luôn Ấn-độ Hồng-mao, cù lao Ceylan, một phần Úc-châu và hòn Nouvelle-Zélande.

Những « xứ thuộc về các biển ở miền nam », theo tạp chí Datamondo, có hết thảy 93.000.000 dân trên một miếng đất rộng 3.800.000 ngàn thước vuông.

Tiền vốn của mấy đế-quốc đem đến khai phá những xứ ấy cộng chung là 3.600.000.000 hoa viên trong số ấy Nhật vốn có 1.114.000.000 Hồng mao 1.235.000.000, Hòa Lan 1.315.000.000.

Kể hồi 1er Octobre 1935 có 35.000 dân Nhật đến ở các xứ này.

Tiền vốn của Nhật phần nhiều đều dùng để mở mang các vườn cao-su, tính ra đến 150.000.000 hoa viên. Sự thiệt người Nhật khẩn đất nhiều thì có, mà đem ra trồng trọt thì không. Số đất khẩn để trồng cao su là 518.300 ares (ares), mà theo các con số của người Nhật đã tính, chỉ có 95.870 ares (ares) là có trồng trọt mà thôi.

Ở nhiều nơi, hai con số ấy khác nhau một cách rất rõ rệt, như ở hòn Sumatra chỉ có trồng cao su trên 17.000 ares trong số 91.000 ares đã khẩn, ở Bornéo Hòa Lan 7.800 ares trong số 46.000, ở Java 3.500 ares trong số 43.000.

Như ai nấy vẫn biết các người « trồng cao su ». Nhật thường giống các vị quan võ hơn là một nhà thực dân, các vườn cao - su thường giống các sân máy bay hơn là một nơi để trồng trọt, thời không khó gì mà các nghĩa sự xa cách của những con số ấy.

Tiền vốn của Nhật lại còn dùng để mở mang sự trồng cây gai ở Manille. Ở Phi-luật-tân, ở Ấn-độ Hòa-Lan, ở Bornéo Hồng-Mao, các sở trồng gai của Nhật tính ra có tới 48.000 cao (mà 40.000 ở Phi-luật-Tân).

Tạp chí Datamondo nói rằng, các sở trồng gai của Nhật gần đến 70 phần trăm số gai sanh sản của Manille và 30 phần trăm của Phi-luật-Tân. Vốn bỏ vào việc trồng gai là 40 triệu đồng pesos. Mà có lẽ chính vì Nhật chiếm độc-quyền này mà Chánh-phủ Phi-luật-Tân đã ra nhiều nghị-định có tánh-chất bài Nhật lúc sau này vậy.

Ở Phi-luật-Tân, người Nhật còn khẩn rất nhiều đất để trồng dừa. Năm 1934 có 38.000 ares đã trồng xong. Cuối năm 1934, các sở trồng dừa của Nhật sanh được 60 phần trăm cả số sanh sản của « các nước thuộc về miền biển ở miền Nam ».

Các hội trồng trọt của người Nhật, mấy năm gần đây lại rất chú-trọng đến những lâm-sản của xứ Phi-luật-Tân và Bornéo. Họ đã khẩn trên nửa triệu ares đất rừng rồi.

Về khoán-sản, Nhật giữ một địa-vị quan trọng ở những xứ kể trên đây. Năm 1934, các hầm mỏ của Nhật ở Manille sanh được 930.000 tấn sắt, tính ra tới 61 phần trăm số sắt của Nhật nhập cần.

Phần nhiều các hầm mỏ ở Malaisie đều ở trong tay hội Yoikara hội này lại còn có những mỏ chì và mỏ đồng ở đó nữa.

Hội Mitsui là hội thương mại rất lớn của Nhật, đồng lòng với hãng dầu Nihon Sekiu muốn rất nhiều đất có dầu lửa ở Bornéo và khơi công đào giếng dầu lửa và cất sân máy bay. Thật là vừa là một cuộc chiếm địa lợi để dụng binh.

Tàu đánh cá của Nhật thả cùng khắp các bãi biển của những cù-lao miền Nam.

Và có nhiều chỗ trú như ở Célèbes, Mindanao, Butoné Amonba,



MINH TRI thiên hoàng

Không cần phải nói, các tàu đánh cá này thường thao diễn để nghiêng cửu trập thế cho thủy binh Nhật.

« Các xứ thuộc về những biển ở miền Nam » là thị trường rất quý

báu cho sự xuất cảng hàng hóa Nhật.

Năm 1929, 19%, năm 1932 28%, và năm 1934, 28,5% số đồ hàng của Nhật xuất cảng đều bán ra đây.

Về đồ nhập cảng, trong mấy năm ấy, Nhật mua vào 26%, 24%, và 31, 5%.

Năm 1934 Nhật xuất cảng qua Ấn độ Hòa Lan 77%, và nhập cảng hàng hóa của Ấn độ Hòa Lan 32%.

Qua Xiêm 3%, và mua lại 16%, Phi-luật-Tân 4%, và 15%, Úc châu 12%, và 65%, Malaisie 9,5 và 8%.

Năm 1935 Nhật bán ra 44. phần trăm đồ hàng vải và 56 phần trăm đồ hàng lặt vặt nhân tạo cho « các xứ ở những biển thuộc miền Nam ».

Đồng thời các hãng tàu buôn được mở mang rất mau chóng.

Ngoài các con đường đi Phi-luật-Tân, Hồng-Kong, Singapur, và các xứ thuộc địa Ấn-độ Hòa-Lan, mới đây lại có những con đường sang Úc-Châu, và Nouvelle Zélande nữa.

Con đường sang Nouvelle-Zélande là của hãng Yamasita.

Hãng tàu buôn rất có thế lực là hãng Ossaka Siosen-Kaisa sắp bắt chước theo hãng Yamasita nữa.

Hãng Nainio-kaisun-kaisa mở kếo dài thêm tới Singapur con Nhật Bản Java.

Cuối năm 1835, Chánh phủ Nhật đã mở ra một hội lấy tên là « hội để mở mang kinh tế ở Formose » và một chi nhánh của hội ấy « Nanio Takou ».

Từ bốn của hội Formose là 300.000.000 hoa viên mà 1/3 của quan toàn-quyền cù-lao Formose, 1/3 của hội Totakou và các hội bán đường, 1/3 là của dân chúng. Chánh-phủ Nhật lại bảo lãnh cho hội số lợi bằng năm là 6%.

Theo báo giới Nhật-bôn, hội « nghiên cứu » của cái tự nhiên ở những xứ thuộc về miền Nam nước Tàu, ở Đông Pháp ở Xiêm Phi-luật-Tân, cù lao Bornéo, Java Celebes Sumatra v.v.

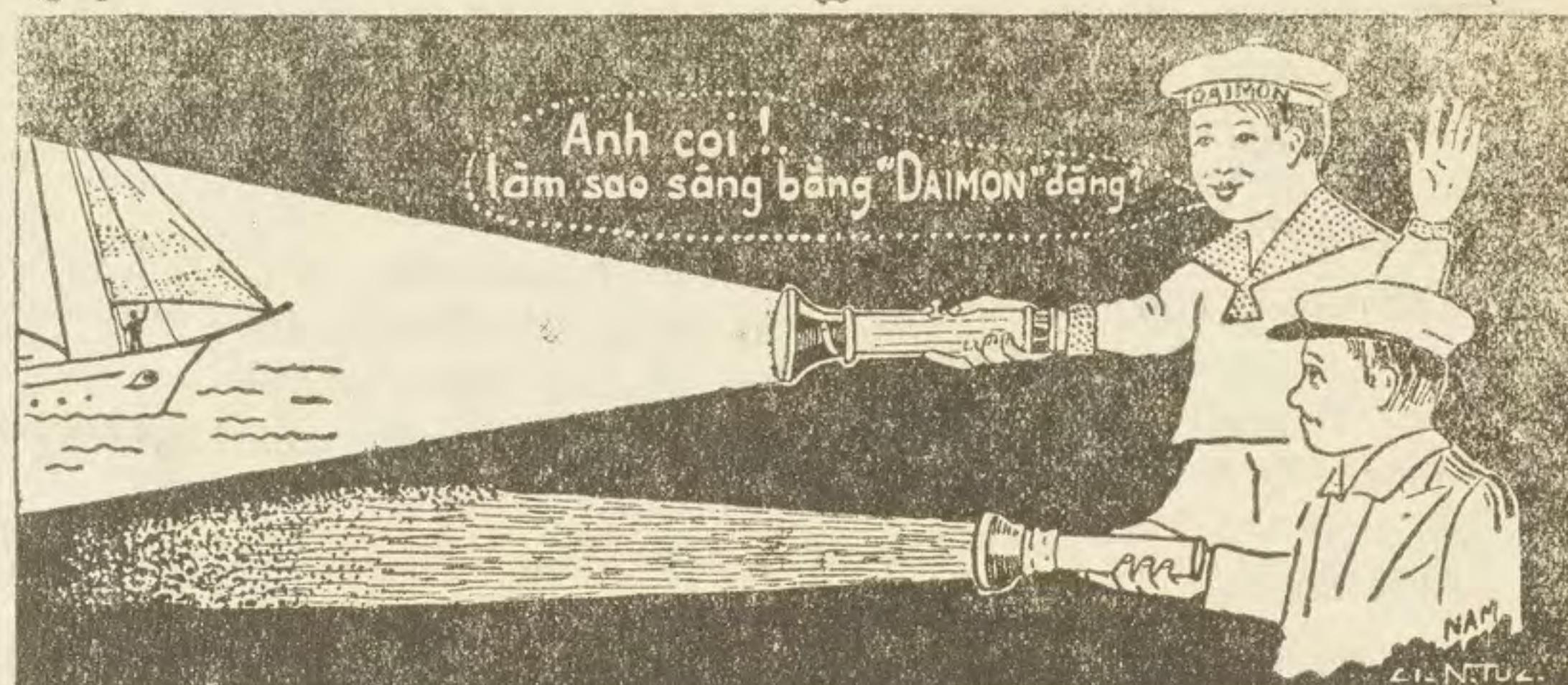
(Còn nữa)

Quý vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.

PILES và BÓNG

cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.

Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhất là sáng cho thật xa; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vừa lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars

Đại-Lý: NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schroeder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG DAI TAN Rue Gia Long à Cholon



Các bà mẹ, muốn cho con mình mạnh khỏe luôn luôn, thì bao giờ cũng nên dùng « SỮA MẸ BỒNG CON » là thứ sữa tốt hơn hết của hãng.

FREXOR

59, à 65, Bd Charner - Saigon

chế tạo riêng cho trẻ em ru nóng dùng.

Hãng có sẵn nhiều cỡ mạp, có bang cấp để tiếp quý bà quý cô, và chỉ cách dùng sữa nuôi trẻ.

Hãng cũng xin tặng sách nuôi trẻ em in bằng quốc âm, cho quý bà quý cô gởi thử hỏi.

TAI TRU'ONG DUA PHU-TI'IO

Chúa nhật 18 Avril 1937

Chương trình Chúa nhật này, coi không lấy chi làm cup cho lắm; có nhiều bạn Tuyết-phích ước ao sao mỗi tuần cho một độ ngựa hạng D (hors série) đầu ăn thua chẳng màng. Bởi vì độ ngựa libre hors serie chạy mùa này là trông hội cho chạy xen kẽ một hai độ mà thôi, vì ngựa lai (Indochinois và ngựa hạng B. C. ở xứ mình có ít lắm, còn có nhiều người hội hội không cho chạy (trót năm?

Theo mạng lệnh của hội binh vớt thú vật. (Protection des animaux) chẳng hề khi nào cho những ngựa chạy suốt năm; nếu theo ý riêng mấy anh em tuyết phích ước ao như vậy đã phải làm việc luôn luôn, thì sức lực đâu còn cho chúng ta nhờ.

Độ thứ nhứt

PHẦN THƯỞNG BUCHERON
Đua tron 1.500 thước Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên

.... Roc d'Or	49k
.... Gold Flag	49
.... Khuu-Lan	47
.... Dara	45
.... Norkel	45
.... Dam-Sang	45

Phần thưởng Bucheron đua 1500 thước tuần rồi bị trễ, cho nên hội để lại cho chạy tuần này, thấy rõ Dara sẽ về trước Norkel, còn kể đó là Đam-Sang vậy tôi bàn.

Dara	nhứt
Norkel	nhì

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỞNG AVIATRICE

Độ bán 300p. đua tron 1.500 thước. Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên.

.... Kim-Thach	300	45k
.... Kim-l-Chi	200	41 5
.... Lipton	200	41
.... Dragon Noir	150	39
.... Le Nuage	150	35

Phần thưởng aviatrice nhằm độ bán cho đám ngựa B, mấy con này tôi chọn Dragon-Noir, kể nó Kim-Thach và Lipton mấy con kia chẳng làm gì.

Tôi bàn Dragon-Noir nhứt Kim-Thach nhì

Độ thứ ba

PHẦN THƯỞNG FEB

Độ bán 350p. đua tron 1.500 thước. Ngựa C. 3 tuổi.

.... Nu-Hoa	350p.	39k5
.... Pégase	300	39
.... O-Bong	300	39
.... Vamp	250	35 5
.... Galopin III	200	35
.... Hồng-châu	200	35
.... Sans-le-Sou	150	35

Phần thưởng Feb cho ngựa C 3 tuổi; đám này ăn qua lại luôn, tính theo cái bo này thì tôi chọn Sans le Sou là nó phải về trước đám này; Pégase dượt thiết hay mà chẳng biết sao nó mất hạng tuần rồi, Nữ-Hoa lúc này coi không đáng xung và chủ nó huấn dượt không đáng kể cho nên khó tính cho nó trong độ này.

Vamp coi nó hơi xuống chưa rồi, có rún lắm thì về nhì ba, Galopin III, nếu có nài apprenti thì nên vớt nó cái nhì.

Tôi bàn Sans le sou nhứt

Pégase nhì

Nữ Hoa ngược

Độ thứ tư

PHẦN THƯỞNG SOURDIER

Độ mixte. đua tron 2.000 thước Ngựa B. từ 4 tuổi sắp lên.

.... O-Co	62k
.... Max Linder	55 5
.... O-NGOC	51
.... NGOC-LOI	43
.... Princesse	300 40 5
.... Kim-O	350 40 5
.... Bach-k-Long	300 36 5

Độ mixte cho đám ngựa B Ô-Cờ 62k đã về ba sau Long-Lân và Kim hòa Tân, vậy độ này Ô-Cờ cũng có nhiều phần thắng đám này. Princesse 40k thì vừa cho nó lắm, Kim-O có nài Nhập cõi cũng có phần tranh với Ô-Cờ, Bach-kim-Long là ngựa vô chừng tôi không dám tính nó.

Tôi bàn Ô-Cờ nhứt

Princesse nhì

Kim-O —

Độ thứ năm (D. E.)

PHẦN THƯỞNG Ô-LÂN

Độ chấp, đua tron 1.500 thước Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên chưa ăn độ trong mùa này.

.... Manhescar	46k
.... Hercule	42
.... Kim Xanh	41
.... Ange Blond	39
.... Roc d'Or	37
.... Stella	35
.... Dam-May	34
.... A. Thlock	33
.... Norton	32

Phần thưởng Ô-Lân, cho đám ngựa C 4 tuổi sắp lên, mấy con có hạng là Manhescar Hercule, Kim-Xanh, Stella kỳ đua sau đây nó động chun sợ độ này khó tranh với mấy con sau đầu, Manhescar, ăn hai độ rồi rất dễ Hercule và Kim-Xanh chờ bo này cũng chẳng làm gì theo cho kiện Manhescar, A-Thlock bỏ 33k đáng kể cho nó lắm, nếu có nài cho cứng tay cương thì sẽ ăn độ này.

Tôi bàn Manhescar nhứt

Kim-Xanh nhì

Hercule —

A-Thlock ngược

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỞNG MEKNES

Đua tron 1.500 thước. — Ngựa Ả-rập từ 4 tuổi sắp lên đến ngày chưa ăn tới 600 đồng.

.... Attala	54k
.... Esclava	52
.... Ouetta	48
.... Eathma	47
.... Out'a	47
.... La Bédouine	45
.... Oucaïa	45
.... Nerva	45

Đám ngựa Ả-rập 4 tuổi đám này chưa ăn tới 600 đồng, tính theo chun càng mấy tuần rồi thì nên chọn Esclava, và La Bedouine; Nerva năm 3 tuổi M. Sau-Sang nuôi không kỹ, chạy độ nào nó đều mất hạng, năm nay nài Nho săn sóc kỹ lưỡng huấn dượt coi hay lắm, anh em đừng bỏ nó, Fathma nài Rui dượt coi hay lắm nó ăn Nesma hơn năm mình ngựa, đường 1500 thước nó không mất hạng, độ này La Bedouine là ngựa hay, ngặt vì nó bị động chun nên tôi không tính nó, theo ý tôi chọn lựa theo mấy cử dượt tuần rồi mà bàn.

Tôi bàn Nerva nhứt
Es lava nhì
La Bedouine ngược

Độ thứ bảy (Đáp sáu)

PHẦN THƯỞNG HIRONDELLE

Độ chấp, đua tron 2.000 thước ngựa lai từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn độ tới 800p. trong mùa này.

.... Shell	57k
.... Eclairer	52
.... La Madelon	46
.... Huynh Phung	42
.... Hong Than	41
.... Kim Dinh	40
.... Parfait	38
.... Kim May	38
.... Sans Arrêt	32

Phần thưởng Hironnelle 2000 thước.

Shell 57k lấy làm nặng lắm sợ nó khó tranh với đám nhẹ, Eclairer tuần rồi coi có hơi động chun sợ nó không có hy-vọng trong độ này. La-Madelon 46k thì nó phải về trước đám này, Hồng-Thanh buồn dượt đủ lắm nó không mất hạng độ này, nếu mấy con sợ hãi, thì phần thưởng này sẽ về nó chứ ai, Parfait chủ nó huấn dượt đã lâu, vậy độ này nó có phần về nhì ba. Sans-Arrêt 32k theo ý tôi nó phải ăn độ này, mấy con kia tôi không tính. Vậy tôi so sánh cân phân mà bàn.

La Madelon nhứt
Hồng Thanh nhì
Parfait —
Sans-Arrêt ngược

Độ thứ tám

PHẦN THƯỞNG ROSETTE

Độ chấp, đua tron 1.500 thước. Ngựa lai 3 tuổi

.... Favorite	46k
.... Victorieux	40

KINH - TẾ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SAN, TIN TÀU QUẢ LẠI

Giá tại Cholon ngày 16/4/1937

LUA	
Gocong	2.87 Omon 2.90
Bentre Batri	2.88 Cairang 2.90
Bentre	2.87 Thonot 2.90
Mytho-Tanan	2.87 Longxuyen 2.90
Cailay	2.87 Chaud blanc 2.70
Caibe	2.88 — rouge 1.75
Vinhlong	2.90 Tan-chau 2.70
Bakse	2.92 Sadec Blanc 2.90
Cau-chong	2.93 — rouge 2.70
Cang-Long	2.93
Travinh	3.93 CAO-MIÊN
Baixa	3.95 Battambang 2.92
Baclieu	3.95 Banam 2.80
Rachgia	3.98 Soairiang
Phuoc-Long	2.98 Paddy rouge 2.70

GIÁ GẠO	
Mỗi tạ 60 kilo 700	
Gạo N° 1	25 % tấm 3.84
Gạo N° 2	40 % 3.74
Gạo N° 2	50 % 3.64
Gạo lức	5 % lúa 3.10
Tấm	1-2 3.41
Tà	3 2.91
Cám trắng	1.71
Cám lức	0.70

BÁP và DỪA	
Báp đỏ mỗi 100 kilô	8.10
Dừa khô Saigon mỗi 100 kilô	14.80

GIÁ CAO SU	
Paris	16/4/37 12.85
Londres	16/4/37 11 1/5 V.
Singapore	16/4/37 0.39 3/8
New-york	16/4/37 23.20 P.

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA	
Đổi ra tiền Ngoài quốc	
Tiền Hồngkong	10 p.
Tiền Thượng-hải	10 p.
Tiền Nhứt-bôn	10 p.
Tiền Singapore	10 p.

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ	
0 \$ 75 5/8	

TÀU TÔI

PHÁP	
Le Ville d'Amiens	le 23 Avril
Le Cap Padaran	le 18 Avril
L'Aden	le 25 Avril
Le Pothos	le 11 Avril

TRUNG BẮC	
Le Sontay	le 19 Avril
Le Claude Chappe	le 24 Avril

TÀU và NHỰT	
L'André Lebon	le 22 Avril

TINH-CHÂU	
Le G. G. Pasquier	le 15 Avril

TÀU ĐI	
PHÁP	

Le Son tây	21 Avril
Le Chenonceaux	le 14 Avril
L'André Lebon	le 25 Avril

TRUNG BẮC	
Le Claude Chappe	le 28 Avril
Le Cap Padaran	le 20 Avril
L'Aden	le 28 Avril
Le Ville d'Amiens	le 25

TÀU và NHỰT	
Le Portbos	le 27 Avril

Xin mời quý bà, quý cô đến
mua hàng lựa, tại tiệm

NIHALCHAND BROS

30, 32 Rue Vienot-SAIGON

Tiếp rước từ-tế —
Giá cả phân minh.

MESDAMES ET MESSIEURS!

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule
chaussure de bonne qualité avec du cuir
importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné

BẢO HÒA

64, Boulevard Bonnard
Dernière des Travaux Publics

SAIGON

.... Roi de Cœur	32
.... Ngọc Nữ	32

Phần thưởng Rosette cho ngựa Lai 3 tuổi Roi de Cœur 30k thì nó phải gát hơn mấy con này kể nó là Victorieux, Favorite 46k đường 1500 thước có hơi kém Victorieux.

Tôi bàn Roi de Cœur nhứt	
Victorieux	nhì

ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những

bệnh như:

Lở lòi, phỏng lửa và nước sôi

U-nhọt — Ngứa-ngâm

Các bệnh ngoài da được

lành mạnh

Thố lớn.. 1 \$ 00

Thố nhỏ.. 0 40

Coi tiếp trường nhất ở đây.

Thuê thương - chanh xu' ta chùng nào mới chịu ha bót xuông ?

ngày công của mình. một viên thợ kỹ, một ngày lương của mình. Còn nói chỉ đến những sự tiêu pha khác. Khi đầu uống một hộp thuốc tây, hộp thuốc ấy ăn hết vài ba ngày lương của mình rồi!

Ừ. dành cho những món thuốc hay, thì mắc giá như thế, chẳng ai nói được, cái này, có những món làm ở xứ này, như dầu đu đủ tía, hay là bảo chế chẳng bao nhiêu công, mà họ cũng lại bán mắc, là nghĩa làm sao ?

Nói như thế, chúng tôi không có ý gì công-kích các hàng bán thuốc tây chẳng qua chúng tôi muốn kiếm một vài cái ví dụ chỉ ra, để cho ai này thấy rằng từ trong sự ăn mặc hằng ngày, đến sự điều-trị trong lúc đau ốm, mỗi người Annam phải trả một cái giá mắc-mở hơn chỗ nào khác.

Từ khi đồng bạc theo đồng franc hạ giá đến giờ, mỗi ngày ta mới thấy sự sanh hoạt mắc mớ càng tăng lên, hay là giữ nguyên giá, chứ chẳng có sự xuống chút nào. Cái chánh sách sự giá bạc như thế, thật có hại cho phần tử lao công rất nhiều, vì đáng lẽ hệ tiền-tệ sự giá thì chánh sách thương chánh phải thay đổi mới được.

Ở xứ này, người ta không chịu nghĩ như vậy. Trách nào cuộc sanh hoạt ở xứ ta không mắc mớ sao đáng !

Ở Pháp ở Anh, ở Nhật người ta lại nghĩ khác.

Trên trường thương mại có một cái luật rất gắt gao mà mỗi nước đều phải tuân theo, nếu muốn sanh tồn cạnh tranh với kẻ khác : Hễ bán hàng, thì bán hàng chỉ lại. Hay là nói một cách khác có giọng thương mại hơn : anh mua của tôi, thì tôi mới mua lại của anh ; hễ anh đánh thuê hàng hóa tôi cao, tôi phải trả đũa lại anh.

Ái đóng cửa buôn bán một mình nếu không tự tử bằng cách

này thì cũng tự tử bằng cách khác. Có khi còn khi còn sanh ra giặc không chừng.

Sau một hồi sanh sản quá sức, nước nào dầu theo chánh sách bảo hộ mậu dịch thế mấy đi nữa cũng phải buộc mình mở cửa ra để buôn bán với kẻ khác, và cũng phải hạ thuế thương chánh xuống cho ngang hàng với các nước mà mình cần phải giao thiệp, hay là nhờ cậy. Cách mấy tuần nay ở Pháp, Thượng nghị Viện đã chuẩn y cái bản dự định hạ thuế đoan xuống, để dễ bề buôn bán với các nước lớn ở Âu châu.

Còn ở Nhật, thì cách đây 2 tháng, họ phá cái hàng rào thương chánh, không còn khắt khe với Úc-châu nữa. Úc cũng vậy.

Nhật lại còn hạ thuế xuống, đối với xứ ở gần ta là thuộc địa Ấn-độ Hoa Lan.

Song có một điều ta nên chú ý hơn hết là hôm đầu tháng April này, Chánh phủ Hồng Mao đứng ra điều đình ký i hương ước cho Ấn-độ với Nhật Bản. Có tiếng là hà khắc đối với dân thuộc-địa thế mà Anh Quốc cũng phải nghĩ đến sự sanh sống của 300 triệu dân, mà nhún nhường hạ thuế thương chánh xuống bót.

Rồi ta thử ngó lại xứ mình ta thấy chi ?

Ta lại thấy Đông-Dương vẫn còn đóng cái tháp ngà lại mãi, không chịu mở cửa ra, hạ thuế xuống cho dân bốn xứ nhờ.

Cái chánh sách có độc trong trường kinh tế ấy, nếu có làm lợi làm lợi chỉ cho một bọn thiểu số mà thôi.

Mà bọn thiểu số số ấy nào phải là đại biểu của nước Pháp nhân đạo, nước Pháp của Chánh phủ Bình dân đâu.

Vấn-đề thương chánh xứ này mà chưa giải-quyết được, đừng mong tưởng chỉ đến cuộc sanh-hoạt giá rẻ được. Chỉ thất công vô ích mà thôi.

MAI.

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHIUÂN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opinion)

SAIGON

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sinh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác.
Ấy là trường

CHAN - THANH

Đường Marchaise - SAIGON

Độc-học : PHAN-BA-LAN

Tôi-nghiep trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi.

TÔI XIN CHIU THUA

TRONG ba kỳ báo Mai, tôi đã bàn luận với ông Phạm-ngọc-Thọ bên Nữ-Lưu về học-thuyết và lý-thuyết, tôi tưởng cũng đã tường tận lắm rồi. Ông Phạm-ngọc-Thọ, sau khi đó, không thấy lý-thuyết gì nữa, chỉ quã quyết và thống mạ tôi. Điều này, nếu tôi muốn, tôi đưa ông ra tòa được. Nhưng tôi sẽ làm vinh diệu cho ông lắm. Ờ đời, có việc mình không sao làm được. Tôi hôm nay cũng thế. Vậy từ đây, tôi nín im, tôi xin chịu thua vậy.

Ở đây tôi muốn thuật lại cho độc-giã một việc đã xảy đến cho tôi. Sớm mai thứ bảy rồi 10 Avril tức 10 giờ, một người đi thư đến cho tôi một cái thư phạt. Tuồng chữ ngoài bao viết rất khác thường, một tuồng chữ viết ra cho khác lạ. Dở ra xem thì thấy mấy giòng này :

« Monsieur Hanh,

Tôi xin cho thầy hay công việc của thầy tôi chưa có thể nhận được. Lúc này lính gát đường gất quá, không rải được. Và công việc chưa làm xong, vì anh ba đi khỏi mấy lúc rày. Chừng nào làm xong tôi sẽ cho thầy hay, và công việc ở Ba-son đã có kết quả lắm. »

Dưới thư có vẽ liềm búa.

Không nói độc giã cũng biết người gởi thư muốn nói tôi đã muốn có rải truyền đơn rộng rãi và cho tôi có ăn thua với vụ reo ở Ba-son. Chưa hết. Thư ấy, thật ra không phải để cho tôi bắt được, mà để cho Chánh phủ bắt được, vì thư gởi bằng con tem đã đóng dấu rồi. Ở Bưu-điện, khi nào có thư như vậy, phải xé ra coi cho biết ai gởi đi, hầu có đưa người dùng có chết ra tòa. Lúc xé thư có liềm người gởi, tức thấy nói về một việc hệ trọng như vậy. Sở Bưu-điện gởi thư qua sở mật thám. Rồi một ngày kia, gần đây, có một gói đồ gởi cho tôi ở nhà đây thép. Trước khi tôi đến lãnh thì có thư rơi cho sở mật thám hay trước rồi. Tôi không ngờ gì đến lãnh, vừa lấy ra thì sẽ bị lính thộp. Gói ấy đầy những truyền đơn rộng rãi về vụ Ba-son hay vụ gì khác. Một chuyện mừng tượng đã xảy đến một cô nhà trò người Bắc ở Phú nhuận về buôn thuốc phiện lậu.

Người gởi thư muốn làm hại tôi, muốn làm cho tôi phải mất tù, phải mất số, là một người rành việc lắm đó !

NGUYỄN VĂN-HANH

NGUYEN-CHANH-TRU'C

HOLOGER DE BASANCON
7, Đường Amiral Courbet
SAIGON

Chủ nhơn tự mình trông nom, lãnh sửa các thứ đồng hồ kỷ-lượng - mau lẹ - chắc chắn.

VI CỨU TINH CỦA [BẠN THANH-NIÊN

Bệnh mộng tinh là phần nhiều các bạn thường phải vướng. Đêm nằm thấy giao-cấu với đàn bà xuất tinh ra ; là tại các bạn sức lực mạnh mẽ. Đêm ngủ, vì hỏa trái tim nóng nhiệt nhiều, làm mê mang hơi hỏa lẫn lên dụng đến gan, mà phải xuất tinh ra. Khi tinh dậy, ăn cốt bái hải và trái tim bồi hợp. Nếu sớm không lo điều trị, lần lần thận yếu và phải biến sanh ra nhiều chứng khác ngay khôn. Vậy hãy dùng :



Marque Déposée

MỘNG-TINH DUỜNG TIM ĐƠN

Nếu bệnh mộng tinh mà dùng không nhấm thuốc, để lâu ngày, thận yếu nhiều sanh ra di-tinh và huot-tinh thì rất nặng và nguy hiểm. Người mắc phải bệnh di-tinh và huot-tinh thì rất suy nhược yếu đuối thân bại nhiều, tay chân bải hoải, ngهن tức, đau lưng, óc lờn, mắt lờ tại điếc, dương vật không cử động tinh khí xuất liên miên, khi ngủ hoặc thức. Nếu trị không nhấm thuốc e phải thiệt đến mạng. Hãy dùng :

NAM-TỬ THẬN BẠI CÔ TINH PHIÊN

Nhà thuốc: **THOẠI-DU'-DUỜNG**

133, Rue de Paris - CHOLON

22, Avenue Bouloche - PNOM-PENH

Docteur **DANG-VAN-HIEU**

Diplôme de Sérologie
de l'Université de Paris

MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités : DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE
et GYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoại da,
BỆNH PHONG-TÍNH BỆNH ĐÀNG BÀ
DIATHERMIE-LABORATOIRE D'ANALYSES

NHÀ THUỐC « ĐẠI-ĐỨC »

CHUYÊN MÔN : CAO ĐƠN HOÀN TÂN
CAOLANH

Nhà thuốc mới ra đủ thứ thuốc Cao, Đơn, Hoàn, Tân. Ở xa muốn làm đại-lý, xin viết thư tới thương lượng. Trong nhà thuốc, ông Y-học-sĩ NGUYỄN-KHẮC-HUNG, sẽ coi mạch cho toa không lấy tiền công. Ở xa cứ viết thư tới nói chứng bệnh cho rành, và kèm thêm cở năm su.

Viết thư và cần dùng việc gì, xin đề cho M. PHẠM-CÔNG-PHÁN Quản-lý nhà thuốc Đại-Đức Caolanh.

Đi dân giúp vong rồi, qui vị cũng phải trở lại :

« LE MEILLEUR SALON »

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho qui vị vừa lòng trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện trong nhà theo kiểu kim thời

Le Gérant: DAO-TRINH-NHAT.